BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
MĨ THUẬT 12

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên) – HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
ĐÀO THỊ HÀ – NGUYỄN THỊ MAY

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

12

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SPMT	Sản phẩm mĩ thuật
THPT	Trung học phổ thông

Mục lục

PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật 3

2. Giới thiệu SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* 4

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học 11

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập 15

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục 17

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Chuyên đề 1: Thực hành vẽ hình hoạ 3 20

Chuyên đề 2: Thực hành vẽ trang trí 3 39

Chuyên đề 3: Thực hành vẽ tranh bố cục 3 58

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* nằm trong bộ SGK Mĩ thuật cấp THPT, được biên soạn theo định hướng nghề nghiệp, xác định thời điểm và mức độ phân hoá, hướng nghiệp, bảo đảm HS tiếp cận nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng. Sách giúp HS chủ động chuẩn bị tốt cho giai đoạn giáo dục sau phổ thông, là tài liệu định hướng cho HS ôn thi vào các trường đại học có các chuyên ngành mĩ thuật. Kiến thức đưa vào sách bảo đảm: phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp với văn hoá và thực tiễn Việt Nam.

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, việc hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách còn có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS, phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* được biên soạn theo đúng mục tiêu phát triển năng lực mĩ thuật đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua nhiều hình thức hoạt động; phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng thực hành, giao tiếp và hợp tác; ý thức tôn trọng và phát huy văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại, phát triển năng lực tự chủ và tự học; tăng cường hiểu biết về kiến thức mĩ thuật trong các lĩnh vực

ngành nghề có liên quan, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội. Theo đó, những điểm mới của SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* là:

1) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* lần đầu tiên được biên soạn và thực hiện dạy – học ở cấp THPT nhằm phát triển năng lực thẩm mĩ, cụ thể ở các năng lực thành phần đặc thù của môn học như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.
2) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* được biên soạn dựa trên kiến thức cốt lõi của nghệ thuật thị giác, đảm bảo dạy học phân hoá cho từng đối tượng HS trên cơ sở định hướng nghề nghiệp.
3) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* được thiết kế đáp ứng phù hợp với môn học tự chọn, theo hướng mở, tạo điều kiện để GV và HS có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo và tránh quá tải.
4) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* xây dựng các dạng thực hành vận dụng đa dạng, không gian học tập, các chất liệu, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo không chỉ giúp người học thực hành theo năng lực mà còn góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ với đối tượng ở mỗi nội dung học tập.
5) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* hướng đến đánh giá HS phù hợp với đối tượng của từng nội dung giáo dục, trên cơ sở đánh giá năng lực thẩm mĩ theo những mức độ biết – hiểu – vận dụng; tạo cơ hội để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong thảo luận nghệ thuật và thực hành nghệ thuật.

2. Giới thiệu SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12*

2.1. Mạch nội dung SGK Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12

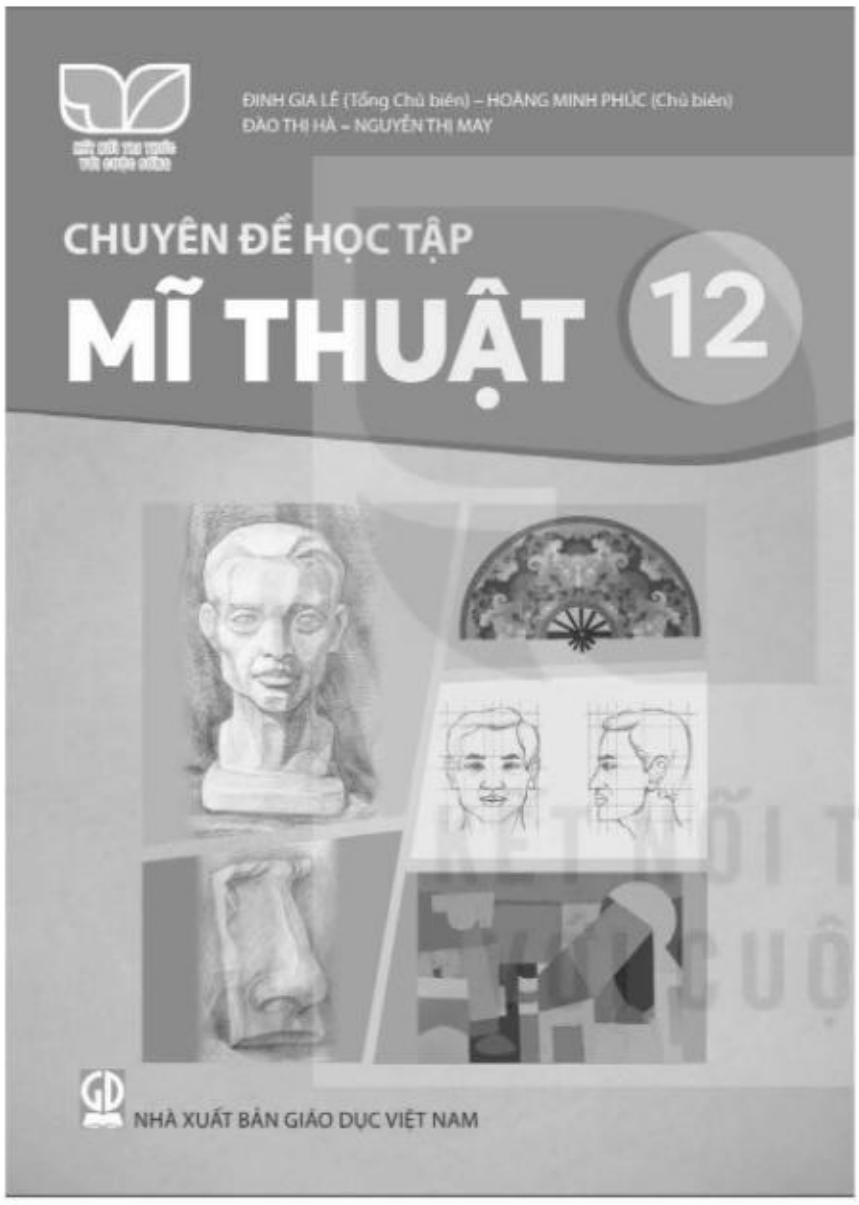
Chuyên đề học tập Mĩ thuật ở cấp THPT là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những HS yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Mỗi năm học, HS được lựa chọn 3 chuyên đề với tổng thời lượng là 35 tiết. Nội dung *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
Chuyên đề 1	Thực hành vẽ hình hoạ 3	15
Chuyên đề 2	Thực hành vẽ trang trí 3	10
Chuyên đề 3	Thực hành vẽ tranh bố cục 3	10
	Tổng cộng	**35 tiết**

2.2 Cấu trúc SGK Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* gồm:

+ Bìa
+ Hướng dẫn sử dụng sách
+ Lời nói đầu
+ Mục lục
+ Các bài học
+ Bảng giải thích thuật ngữ





Hướng dẫn sử dụng sách

Mỗi bài học trong sách giáo khoa có các nội dung:

Quan sát và nhận thức: giúp học sinh nhận biết, cảm nhận được đặc điểm và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

Luyện tập và sáng tạo: củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng của học sinh thông qua các nội dung đã học trong chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo được các sản phẩm phù hợp với bài học.

Phân tích và đánh giá: thông qua việc tổ chức trưng bày sản phẩm của học sinh để hình thành các kĩ năng phân tích, đánh giá và bồi dưỡng kiến thức thẩm mĩ.

Vận dụng: học sinh vận dụng kiến thức được học, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mĩ để sáng tạo sản phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

Câu hỏi giúp học sinh phân tích, khám phá và hình thành kiến thức mới

Câu lệnh thực hành

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Lời nói đầu

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những học sinh yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Chuyên đề cung cấp những kiến thức, kĩ năng nền tảng để học tốt hơn các nội dung khác trong môn Mĩ thuật đã được học ở lớp 11, cũng như định hướng nghề nghiệp và hướng nghiệp, phù hợp với năng lực mĩ thuật theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật cấp Trung học phổ thông.

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 gồm ba nội dung: Hình họa, Trang trí, Bố cục. Mỗi nội dung có hai bài học và một hoạt động Lựa chọn trưng bày, được biên soạn trên kiến thức nền tảng của nghệ thuật thị giác; chú trọng phát triển các kĩ năng: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Nội dung biên soạn giúp học sinh hình thành những kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như:

– Hiểu và thể hiện được bố cục, cấu trúc, đậm – nhạt của tượng chân dung;

– Hiểu được các nguyên tắc trong trang trí, biết cách điệu và sắp xếp hoạ tiết, tạo được hoà sắc trong trang trí đường diềm;

– Biết xây dựng và thể hiện được bố cục tranh hình, khối cơ bản.

Với sự đổi mới về nội dung và hình thức trong biên soạn, hi vọng cuốn sách sẽ trang bị cho học sinh những kiến thức nền tảng và trải nghiệm thú vị.

Chúc các em học tập hiệu quả và đạt được nhiều kết quả tốt!

Nhóm tác giả

Mục lục

		Trang
Hướng dẫn sử dụng sách		2
Lời nói đầu		3
Chuyên đề 1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 3		5
Bài 1:	Vẽ khối mắt, mũi, miệng, tai	5
Bài 2:	Thực hành vẽ tượng chân dung	16
	Lựa chọn, trưng bày	28
Chuyên đề 2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 3		29
Bài 1:	Tìm hiểu trang trí đường diềm	29
Bài 2:	Thực hành trang trí đường diềm	38
	Lựa chọn, trưng bày	49
Chuyên đề 3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 3		50
Bài 1:	Tìm hiểu tranh bố cục hình, khối cơ bản	50
Bài 2:	Thực hành vẽ tranh bố cục hình, khối cơ bản	57
	Lựa chọn, trưng bày	66
Giải thích thuật ngữ		67

Các bài học trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

– Hướng dẫn sử dụng sách: Giúp GV, HS nhận biết các kí hiệu thể hiện cấu trúc của mỗi bài, các hoạt động đặc trưng phù hợp với khả năng lĩnh hội của HS.

– Lời nói đầu: Khái lược nội dung và mục tiêu cuốn sách, giúp GV và HS có định hướng ban đầu trước khi tiếp cận và sử dụng sách.

– Mục lục: Thể hiện tên các bài học, giúp GV và HS hệ thống toàn bộ nội dung được biên soạn trong sách.

– Nội dung chính: Sách được biên soạn gồm các bài học, trong đó:

+ Cung cấp, chỉ dẫn cho HS những kiến thức, kĩ năng liên quan đến từng nội dung/ lĩnh vực của môn học thông qua phần chữ và hình.

+ Đưa ra những bước gợi ý thực hiện SPMT thông qua hình ảnh trực quan, thuận tiện cho GV, HS phân tích để qua đó hình thành những kĩ năng liên quan đến nội dung bài học.

+ Định hướng việc phân tích tác phẩm, thông tin tìm hiểu về tác giả thông qua một số nội dung chú thích cho từng mục hình có liên quan.
+ Cung cấp thêm thông tin có tính mở rộng, giúp cho HS yêu thích, quan tâm đến môn học, có khả năng hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.
+ Hệ thống các câu hỏi nhằm kích thích sự tìm tòi, thúc đẩy khả năng sáng tạo và củng cố kiến thức trong từng bài học. Một số câu hỏi khác có tính vận dụng kiến thức đã học vào thường thức mĩ thuật hoặc sáng tạo, xử lí các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

– Bảng giải thích thuật ngữ: thống nhất nội hàm, định nghĩa các khái niệm sử dụng trong sách, phù hợp với đối tượng sử dụng sách là HS lớp 12.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Cách điệu	Là sự chắt lọc nét đặc trưng của một vật thể để hình ảnh đạt đến mức tượng trưng.	47
Cấu trúc	Là sự sắp xếp các bộ phận của vật thể theo một trật tự logic.	5
Đường diềm	Đường diềm là một dải trang trí kéo dài liên tục các hoạ tiết được trang trí nhắc lại đều đặn và giới hạn bởi hai đường song song (thẳng, cong hoặc tròn).	29
Tranh bố cục hình, khối	Là tranh sử dụng các mảng hình, khối sắp xếp theo nguyên tắc tạo hình để thể hiện một ý tưởng.	50
Tượng chân dung	Là một loại hình điêu khắc thể hiện hình dáng, đặc điểm của nhân vật trong không gian 3 chiều.	5
Không gian giả định	Là không gian ảo với những hình, khối có độ nổi/ chiều sâu mà hoạ sĩ tạo ra qua một số cách thức sắp xếp hình, mảng, màu sắc, đường nét như: các mảng chồng lên nhau với độ trong suốt nhất định, những nét xiên tạo mặt phẳng nghiêng,...	64
Trừu tượng Hình học	Là một hình thức nghệ thuật trừu tượng dựa trên việc sử dụng các dạng hình học và không gian kết hợp thành các tác phẩm.	53

2.3. Cấu trúc bài học trong SGK Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12

Cấu trúc mỗi bài học được xây dựng theo khoản 2, điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT- BGDĐT và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK, gồm bốn hoạt động (mục) chính: Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng. Logic khoa học của 4 mục này được diễn giải như sau:

Hoạt động	Nội dung
Quan sát và nhận thức	HS nhận biết, cảm nhận được đặc điểm và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
Luyện tập và sáng tạo	HS củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng của thông qua các nội dung đã học trong chương trình, sáng tạo được các SPMT phù hợp với bài học.
Phân tích và đánh giá	Thông qua việc tổ chức trưng bày sản phẩm, HS hình thành được các kĩ năng phân tích, đánh giá và trau dồi kiến thức thẩm mĩ.
Vận dụng	HS vận dụng kiến thức được học, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mĩ để sáng tạo SPMT phục vụ cho học tập và đời sống.

2.4. Khung kế hoạch dạy học

Mỗi chuyên đề trong SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Việc phân phối tiết trong mỗi bài dựa trên cơ sở:

+ Cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Khả năng lĩnh hội của HS.

+ Khả năng triển khai nội dung của GV.

Căn cứ vào thực tiễn, GV xây dựng khung kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của địa phương.

Chuyên đề	Tên bài	Số tiết	Nội dung
Thực hành vẽ hình hoạ 3	Bài 1: Vẽ khối mắt, mũi, miệng, tai	5	– Hiểu được đặc điểm cấu trúc, tỉ lệ của khối mắt, mũi, miệng, tai trên tượng chân dung. – Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối mắt, mũi, miệng, tai. – Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối mắt/ mũi/ miệng/ tai trong không gian. – Có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thiện bài.
	Bài 2: Thực hành vẽ tượng chân dung	9	– Hiểu được đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tượng chân dung. – Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy và thực hiện được các bước vẽ tượng chân dung. – Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của tượng chân dung trong không gian. – Có thái độ yêu thích và hiểu được ý nghĩa của bài học.
	Lựa chọn, trưng bày	1	– Xác định được vị trí trưng bày SPMT. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thực hành vẽ trang trí 3	Bài 1: Tìm hiểu trang trí đường diềm	3	– Nhận biết được đặc điểm của trang trí đường diềm. – Xây dựng được ý tưởng và sử dụng được chất liệu phù hợp để thực hiện trang trí đường diềm. – Trao đổi, phân tích về trang trí đường diềm ở các sản phẩm. – Có ý thức trân trọng nghệ thuật trang trí hoa văn truyền thống.
	Bài 2: Thực hành trang trí đường diềm	6	– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành. – Biết cách sắp xếp, tạo được hoà sắc và sự liên kết hoạ tiết giữa các mảng chính, mảng phụ trong trang trí đường diềm; sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành. – Trao đổi, phân tích và liên hệ được ứng dụng của trang trí đường diềm trong đời sống. – Có ý thức trân trọng nghệ thuật trang trí hoa văn truyền thống.
	Lựa chọn, trưng bày	1	– Xác định được vị trí trưng bày SPMT. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thực hành vẽ tranh bố cục 3	Bài 1: Tìm hiểu tranh bố cục hình, khối cơ bản	3	– Hiểu được cấu trúc của vật thể trong tự nhiên và khái quát thành các hình, khối cơ bản. Nhận biết được đặc điểm của tranh bố cục hình, khối cơ bản. – Thể hiện được ý tưởng chủ đề thông qua việc sắp xếp hình, khối cơ bản với các chất liệu tự chọn. – Biết phân tích, nhận xét về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong tranh bố cục hình, khối cơ bản. – Có ý thức sáng tạo trong việc sắp xếp, phân tích cấu trúc các vật thể.
	Bài 2: Thực hành vẽ tranh bố cục hình, khối cơ bản	6	– Biết lựa chọn đề tài và chất liệu phù hợp để thể hiện tranh bố cục hình, khối cơ bản. – Vận dụng được các yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện được sản phẩm tranh bố cục hình, khối cơ bản. – Thể hiện được quan điểm cá nhân trong phân tích và đánh giá SPMT. – Có ý thức tìm hiểu và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước.
	Lựa chọn, trưng bày	1	– Xác định được vị trí trưng bày SPMT. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

3.1. Định hướng, những yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 12 đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực

– Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới. Mục đích của giáo dục chính là phát huy năng lực của HS, thông qua từng môn học. Giáo dục môn Mĩ thuật là phát huy năng lực mĩ thuật, một biểu hiện

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành và phát triển được các kĩ năng sau:

+ Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT.

+ Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm.

+ Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước một SPMT, một tác phẩm mĩ thuật.

+ Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

– Những kĩ năng này là điều kiện cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS. Các kĩ năng được thể hiện ở các phương diện sau:

+ Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp trong tự nhiên, trong đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh.

+ Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản.

+ Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

– Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép hoạt động thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

+ Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật, chú trọng tổ chức, định hướng các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức hoạt động học tập.

+ Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học/ hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

+ Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục.

– Dạy học mĩ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện để từ đó các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi:

+ Sáng tạo mĩ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...

+ Hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá.

+ Trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật lớp 12

3.2.1. Phương pháp dạy học

– PPDH môn Mĩ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực.

+ Kết hợp một cách hợp lí những PPDH truyền thống như PPDH trực quan, quan sát, vấn đáp, gợi mở, luyện tập, thực hành nhóm,... với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại theo tình huống dạy học cụ thể.

+ Thực hiện dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống.

+ Dạy học liên môn/ tích hợp thông qua những chủ đề, tình huống kết hợp nội dung của các môn học khác nhau, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.

+ Dạy học có sự hỗ trợ và đổi mới thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và các thiết bị di động trong khai thác tư liệu, nội dung. Các kĩ thuật dạy học hiện đại như sơ đồ tư duy, công đoạn, phòng tranh,... được áp dụng trong dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

+ Các hình thức tổ chức dạy học như học cá nhân, học theo nhóm, học chung cả lớp,... được phối hợp nhuần nhuyễn và hợp lí trong quá trình dạy học.

+ Dạy học được thực hiện kết hợp giữa môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cơ hội tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá và bổ trợ (câu lạc bộ nghệ thuật, tham quan, dã ngoại,...).

– Trong quá trình sử dụng PPDH và tổ chức dạy học, cần lưu ý:

+ Sự khác nhau ở trình độ, khả năng, hứng thú, sở trường, năng khiếu, hoàn cảnh,... của mỗi HS để lựa chọn PPDH và hình thức dạy học cho phù hợp.

+ Dự đoán/ tìm hiểu trước những hiểu biết về học tập của HS trước, trong và sau bài học để xác định nội dung dạy học cần được phát triển cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể lớp học, từ đó chuẩn bị kế hoạch bài học đáp ứng mục tiêu học tập cho tất cả HS.

+ Thực hiện tổ chức việc học đến từng HS.

+ Kết quả mà HS đạt được (yêu cầu cần đạt/ sự tiến bộ phù hợp), cảm xúc, nhu cầu học tập cá nhân.

+ Trong mỗi phương pháp, cần đề cao vai trò của người học, nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng của HS, tạo cơ hội cho HS hình thành kiến thức, rèn kĩ năng cũng như vận dụng sáng tạo những hiểu biết về mĩ thuật vào thực tế, làm đẹp cuộc sống.

+ Khi lựa chọn PPDH, cần chú ý đến đích của năng lực để có lựa chọn phù hợp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3.2.2. Một số phương pháp dạy học

– Trong dạy học mĩ thuật, GV cần sử dụng các PPDH một cách đa dạng, linh hoạt, sát với thực tế nhà trường, địa phương và đối tượng HS để thực hiện được mục tiêu, nội dung của chương trình. Những phương pháp/ kĩ thuật dạy học mang tính đặc thù bộ môn được chú trọng và tăng cường áp dụng trong quá trình dạy học. Ví dụ: phương pháp quan sát (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh hoạ, mẫu,…), phương pháp luyện tập thực hành (thực hiện thao tác thực hành vẽ/ sáng tạo sản phẩm 3D,…), phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...), phương pháp hợp tác nhóm,... Việc vận dụng các PPDH trong quá trình dạy học phụ thuộc vào nội dung bài học và đồ dùng dạy học. Mỗi nội dung đều có cách vận dụng PPDH khác nhau. PPDH được sử dụng trong dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng mới gồm:

+ Nhóm PPDH truyền thống: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp/ gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành; PPDH theo nhóm.

+ Nhóm PPDH hiện đại: dạy học tương tác; dạy học dự án (dự án học tập); dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

– Những PPDH và kĩ thuật dạy học trên đang được sử dụng rộng rãi và cần kết hợp một cách hợp lí tuỳ theo tình huống dạy học cụ thể để phát triển năng lực thông qua những hoạt động học tập mang tính đặc thù môn học, khuyến khích tính tích cực, tinh thần hợp tác của HS dựa trên mục tiêu cuối cùng là HS tạo ra được những sản phẩm tạo hình đa dạng, sáng tạo.

3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các hoạt động dạy học theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK.

– Tổ chức hoạt động Quan sát và nhận thức: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề. HS được chia sẻ hiểu biết cá nhân, học kiến thức mới dựa trên kiến thức đã biết/ đã được học. Hoạt động xuất hiện ở tiết đầu của chủ đề. Hoạt động Quan sát giúp HS tự khám phá kiến thức mới, trả lời câu hỏi: *Ai? Cái gì? Làm gì? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?*,... từ đó thu nhận kiến thức. Hoạt động Nhận thức giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, dựa vào gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề.

+ HS nêu được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

– Tổ chức hoạt động Luyện tập và sáng tạo: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS vận dụng được kiến thức mới thông qua tình huống cụ thể để rèn kĩ năng, củng cố kiến thức và sáng tạo trong quá trình thực hành. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề cần giải quyết; liên hệ, sử dụng kiến thức đã được hình thành, từ đó tìm ra phương án thực hiện phù hợp với năng lực cá nhân.

+ GV gợi ý cho HS thể hiện sản phẩm đúng yêu cầu.

– Tổ chức hoạt động Phân tích và đánh giá: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS (cá nhân/ nhóm) có thể trình bày trước lớp về ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm,

những kiến thức liên quan đến chủ đề. Trong hoạt động này, từng cá nhân HS, GV và HS trong lớp cùng trao đổi, nhận xét, củng cố, bổ sung kiến thức.

– Tổ chức hoạt động Vận dụng: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có vận dụng vào tình huống mới để hình thành các năng lực môn học và các năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo). GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ Đặt HS vào bối cảnh mới và gợi ý cho HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề theo ý tưởng sáng tạo riêng.

+ HS chia sẻ trước lớp kết quả học tập để các thành viên có thể thấy được nhiều ý tưởng và cách làm sản phẩm đa dạng, từ đó có thể vận dụng sáng tạo vào những tình huống khác.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức độ đánh giá định kì: Việc kiểm tra và đánh giá HS theo 2 mức độ Đạt và Chưa đạt.

Các loại kiểm tra, đánh giá:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

– Môn Mĩ thuật là môn có từ 35 tiết/ năm học nên sẽ có 2 đánh giá thường xuyên/ học kì; các nhóm chuyên môn (đối với trường có 2 – 3 GV) có thể họp để thống nhất từ đầu năm học để ghi xếp loại Đạt hay Chưa đạt vào cột điểm miệng, cột điểm thực hành (hệ số 1). Sau khi thống nhất về cách ghi điểm kiểm tra thường xuyên, GV cần báo lại cho Ban quản trị sổ điểm điện tử của trường để cập nhật điểm đúng yêu cầu.

– Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể được thực hiện nhiều lần trong mỗi nửa học kì. Đến hạn vào điểm – theo thời gian các nhóm chuyên môn đã đăng kí đầu năm với Ban Giám hiệu (BGH) – GV có thể lựa chọn một kết quả tốt nhất để ghi vào cột điểm.

– Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, thực hành, sản phẩm học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra thường xuyên có thể là sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm. Ở phần này, GV có thể linh hoạt theo các hình thức:

+ Mỗi nội dung bài có sản phẩm của HS, GV đều đánh giá để tạo hứng thú và khích lệ HS hoàn thành SPMT của mình.

+ Chọn SPMT ở một bài cụ thể (tương ứng với thời gian tổ chức đánh giá) và thông báo với HS trước. Trong trường hợp này, GV chỉ đánh giá 2 lần theo 2 kết quả đánh giá thường xuyên.

– Kết quả đánh giá thường xuyên cũng linh hoạt theo kế hoạch đề ra của GV hay của nhóm chuyên môn và có sự phê duyệt của BGH, thống nhất chung với kế hoạch vào điểm của toàn trường.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì: được thực hiện một lần giữa kì và một lần cuối kì.

– Kiểm tra, đánh giá định kì: Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra giữa kì và cuối kì nên là sản phẩm cá nhân. Bài kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì thường thực hiện dưới dạng bài thực hành. GV cần có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập của HS trước khi thực hiện. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì khoảng 45 phút, tương đương một tiết học. GV trong nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về thời gian và thời lượng HS làm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì ngay từ đầu năm học để có kế hoạch chi tiết, đầy đủ trình BGH, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Đề kiểm tra được xây dựng đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học/ hoạt động giáo dục.

– Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì:

+ Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là Điểm đánh giá thường xuyên): tính hệ số 1.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là Điểm đánh giá giữa kì): tính hệ số 2.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là Điểm đánh giá cuối kì): tính hệ số 3.

Trong quá trình đánh giá, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc nhận xét bài thực hành của HS cũng cần lưu ý chỉ nhìn nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, không so sánh với các thành viên trong lớp. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 12

Đánh giá năng lực HS cần dựa trên các kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hoạt động. Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm xúc với cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng được sử dụng để đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

– Đánh giá năng lực Tự chủ, tự học: thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở), hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ nhận xét, trưng bày SPMT,... có thể dùng để đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đánh giá năng lực Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), từ đó, yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá. Các hoạt động quan sát,

thể hiện, thảo luận, vận dụng,... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

– Đánh giá năng lực Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và "đẩy" HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Việc đánh giá này đòi hỏi HS phải có sự liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở cách HS vận dụng các yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo ra sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.

– Đánh giá năng lực Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: thông qua việc sử dụng hệ thống các câu hỏi (*Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?*,...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/ SPMT. Việc đánh giá này đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mĩ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến SPMT, tác phẩm/ tác giả.

Đánh giá năng lực đặc thù của Mĩ thuật thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng SGV

SGV *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* gồm có hai phần:

* Phần 1: Những vấn đề chung

– Bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; PPDH và đánh giá kết quả học tập. Phần này được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, hoạt động dạy – học. Trong hoạt động dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Đây là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

* Phần 2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy

– Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính sau:

+ Căn cứ theo mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.

+ Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hoặc không xác định được phương hướng cho những hoạt động cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

+ Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (lưu ý sự phù hợp với khả năng của tất cả HS). GV không làm hộ hoặc đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Ngoài ra, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

– Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGV, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách

như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các hoạt động học tập cho HS. Để sử dụng SGV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

+ Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.
+ Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học.
+ Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện hoạt động dạy học cho mỗi chủ đề.
+ Giúp cán bộ quản lí giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật so với Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 môn Mĩ thuật.
+ Giúp cán bộ quản lí có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGV *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai hoạt động dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất, nên về cơ bản, nội dung trong SGV được xem là "xương sống", là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà GV vận dụng linh hoạt các nội dung, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các hoạt động đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mĩ thuật mà luôn có sự kết hợp nhiều phương pháp và cả việc kế thừa những PPDH mĩ thuật trước đây.

– Để sử dụng SGV có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

+ SGV đã nêu rõ các vấn đề: đồ dùng dạy học, kĩ thuật đứng lớp, PPDH,... cho những nội dung liên quan đến chủ đề. GV cần nắm rõ tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động để tự lựa chọn cho mình cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.
+ GV cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi hoạt động (trả lời cho câu hỏi: *Hoạt động này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?*) và bám sát tiến trình các hoạt động theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề.
+ Không tự ý thay đổi các hoạt động đã được hướng dẫn trong sách, bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi hoạt động.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

– Video tập huấn trực tuyến.
– Tài liệu tập huấn.
– Bài giảng tập huấn.
– Tài liệu sách điện tử.
– Tiết học minh hoạ.
– Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.

– SGK: gồm một số câu hỏi kiểm tra, đánh giá nhanh ở mỗi bài để HS tự kiểm tra, đánh giá.

– SGV: gồm các kế hoạch dạy học ở từng bài cụ thể.

– Tư liệu bài giảng điện tử *Chuyên đề học tập Mĩ thuật lớp 12*: gồm một số bài giảng điển hình dành cho GV.

5.3. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử

5.3.1. Tích hợp và mở rộng

– Nền tảng Sách điện tử *Hành trang số (http://hanhtrangso.nxbgd.vn)* cung cấp phiên bản điện tử của các bộ SGK do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

– Nền tảng mở rộng, cung cấp các tài nguyên: học liệu, bài tập tương tác, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học để bổ trợ cho chương trình SGK, hỗ trợ GV, phụ huynh, HS trong giảng dạy, học tập môn Mĩ thuật lớp 12 với các tính năng:

+ Sách điện tử

Sách điện tử của *Hành trang số* đã làm cho những trang sách nhàm chán trở nên sinh động, khơi gợi hứng thú của HS bằng hệ thống: hình ảnh trực quan, chân thực; các hình ảnh chuyển động, clip thực nghiệm, video hoạt hình hấp dẫn; âm thanh bài hát, văn thơ,... được chèn ngay trên nền trang sách. Đây là kho học liệu hỗ trợ GV xây dựng bài giảng và dạy học trực tuyến môn Mĩ thuật.

+ Luyện tập

Luyện tập của *Hành trang số* được xây dựng bởi đội ngũ biên tập viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và được cố vấn bởi các nhà giáo uy tín. Luyện tập bao gồm: Hệ thống câu hỏi, bài tập theo chương trình SGK, sách bài tập hiện hành; kho bài tập tự kiểm tra – đánh giá; kho đề thi, bài kiểm tra, bài tập chuyên đề chất lượng, được chọn lọc kĩ càng. Bên cạnh đó, mỗi bài tập đều được cung cấp gợi ý, hướng dẫn làm bài tập chi tiết và tích hợp hệ thống kiểm tra – đánh giá cho dạng bài trắc nghiệm.

+ Thư viện

Khi khối lượng tài nguyên, kho học liệu của *Hành trang số* ngày càng đa dạng, phong phú, thư viện chính là nơi hệ thống tất cả hình ảnh, video, audio, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học,... của từng môn học với từng khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12.

5.3.2. Cập nhật, phát triển không ngừng

– Kho tài nguyên, học liệu của *Hành trang số* được cập nhật liên tục theo chương trình SGK môn Mĩ thuật và ngày càng phong phú với nhiều định dạng: video, hình ảnh hình động, hình 3D, âm thanh,…

– *Hành trang số* liên tục nghiên cứu và xây dựng nhiều loại học liệu mới, các dạng bài tập tương tác, bài tập chuyên đề để hỗ trợ GV, HS trong dạy – học môn Mĩ thuật; phụ huynh có thể hướng dẫn con em học tập, thực hiện bài tập tại nhà.

5.3.3. Công nghệ

Hành trang số được phát triển trên nền tảng web, thuận tiện cho việc truy cập và sử dụng với giao diện hiện đại, thân thiện, phù hợp với GV, phụ huynh và HS Việt Nam.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

CHUYÊN ĐỀ 1

THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được đặc điểm của khối mắt, mũi, miệng, tai trên tượng chân dung.

– Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ, khối mắt, mũi, miệng, tai; sắp xếp và vẽ được mẫu tượng chân dung trên trang giấy.

– Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của bài học để vận dụng vào các bài học khác thuộc lĩnh vực mĩ thuật.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành vẽ cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai.

– Biết cách sắp xếp bố cục và thể hiện được khối mắt, mũi, miệng, tai.

– Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của khối mắt, mũi, miệng, tai trong không gian.

3. Phẩm chất

– Có ý thức tìm hiểu về cấu trúc khối mắt, mũi, miệng, tai trong thực hành vẽ hình hoạ.

– Thể hiện được quan điểm cá nhân qua trao đổi, nhận xét và phân tích sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV,...

– Một số ảnh chụp, bài mẫu khối mắt, mũi, miệng, tai hoặc SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
5	Bài 1: Vẽ khối mắt, mũi, miệng, tai	– Hiểu được đặc điểm cấu trúc, tỉ lệ của khối mắt, mũi, miệng, tai trên tượng chân dung. – Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối mắt, mũi, miệng, tai. – Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối mắt/ mũi/ miệng/ tai trong không gian.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
9	Bài 2: Thực hành vẽ tượng chân dung	– Hiểu được đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tượng chân dung. – Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy và thực hiện được các bước vẽ tượng chân dung. – Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của tượng chân dung trong không gian.	
1	Trưng bày và đánh giá	– Xác định được vị trí trưng bày SPMT. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.	

BÀI 1 VẼ KHỐI MẮT, MŨI, MIỆNG, TAI (5 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Hiểu được đặc điểm cấu trúc, tỉ lệ của khối mắt, mũi, miệng, tai trên tượng chân dung.
– Biết sắp xếp bố cục và thể hiện được khối mắt, mũi, miệng, tai.
– Phân tích và giải quyết được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối mắt/ mũi/ miệng/ tai trong không gian.
– Có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thiện bài.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu hình khối mắt, mũi, miệng, tai

Mục tiêu

HS hiểu được cấu trúc, tỉ lệ, hình khối mắt, mũi, miệng, tai khi có ánh sáng chiếu vào mẫu.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về cấu trúc hình khối mắt, mũi, miệng, tai khi có ánh sáng chiếu vào mẫu.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 6 hoặc mẫu khối mắt, mũi, miệng, tai do GV chuẩn bị.
– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và nêu cảm nhận về hình khối mắt, mũi, miệng, tai.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình khối mắt, mũi, miệng, tai.
– HS hiểu được cách diễn tả ánh sáng trên các diện, khối của mẫu.



Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung:

+ Cấu trúc của khối dưới tác động của ánh sáng.

+ Sự khác nhau giữa mẫu và bài vẽ các khối mắt, mũi, miệng, tai.

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

Nội dung 2: Tìm hiểu về cấu trúc hình, khối của khối mắt, mũi, miệng, tai ở các hướng nhìn

Mục tiêu

HS có kiến thức về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn khác nhau.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn: góc nhìn nghiêng, nhìn thẳng, nhìn 3/4.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 7 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận nội dung liên quan đến hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai trong SGK trang 7.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình, khối, về đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn khác nhau.

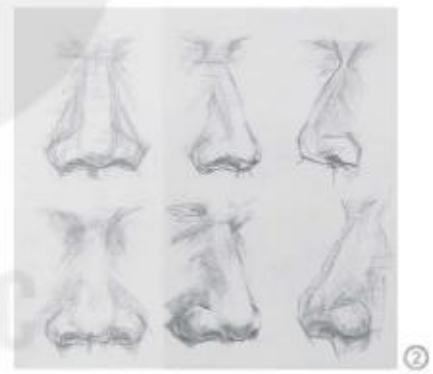
– HS biết so sánh cách diễn tả hình, khối, đậm – nhạt giữa khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn khác nhau.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

2. Tìm hiểu về cấu trúc hình, khối của khối mắt, mũi, miệng ở các hướng nhìn



① Hình, khối, đậm – nhạt khối mắt với góc nhìn nghiêng, nhìn thẳng, nhìn 3/4



② Hình, khối, đậm – nhạt khối mũi với góc nhìn thẳng, nhìn 3/4, nhìn nghiêng



③ Hình, khối, đậm – nhạt khối miệng với góc nhìn nghiêng, nhìn thẳng, nhìn 3/4



④ Hình, khối, đậm – nhạt khối tai với các góc nhìn

Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung:

+ Hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn: góc nhìn nghiêng, nhìn thẳng, nhìn 3/4.

+ So sánh cách diễn tả hình, khối, đậm – nhạt của khối mắt, mũi, miệng, tai với các hướng nhìn: góc nhìn nghiêng, nhìn thẳng, nhìn 3/4.

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Chuẩn bị dụng cụ

Mục tiêu

HS biết lựa chọn và chuẩn bị được đầy đủ dụng cụ vẽ.

Nội dung hoạt động

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ: giá vẽ (nếu có), bảng vẽ, giấy vẽ kích thước 30 × 40 cm, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết cách lựa chọn, sử dụng dụng cụ.

Sản phẩm học tập

HS biết lựa chọn đúng và đủ dụng cụ cần chuẩn bị.

Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu cho HS các dụng cụ cần thiết cho bài vẽ.

– GV hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ vẽ.

– HS hoặc GV chọn mẫu vẽ.

– GV cho HS xem một số bài vẽ mẫu và chuẩn bị vẽ.

Nội dung 2: Đặt mẫu

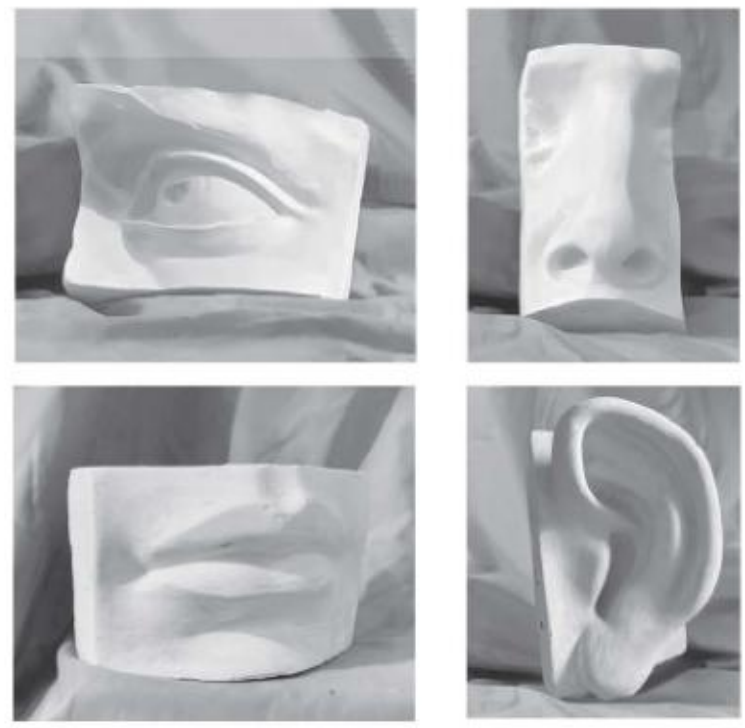
Mục tiêu

HS có kiến thức về cách đặt mẫu và chọn góc vẽ phù hợp.

Nội dung hoạt động

– GV tiến hành đặt mẫu ở nơi có nguồn sáng phù hợp.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn góc vẽ phù hợp.



Mẫu khối mắt, mũi, miệng, tai chất liệu thạch cao. Nguồn: Trần Anh Hoàng

Sản phẩm học tập

HS có kiến thức về cách đặt mẫu và biết lựa chọn góc vẽ phù hợp.

Tổ chức thực hiện

– GV chọn mẫu và lựa chọn nơi có nguồn sáng phù hợp để đặt mẫu.

– GV sắp đặt mẫu để HS có nhiều vị trí vẽ và bố cục hợp lí.

– GV có thể sử dụng kết hợp vải mẫu để tạo bố cục, màu sắc, đậm – nhạt, không gian.

Nội dung 3: Các bước vẽ khối mắt/ mũi/ miệng/ tai

Mục tiêu

HS biết các bước và vẽ được khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát mẫu và chọn góc vẽ.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

– HS thực hành vẽ khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước và vẽ được khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Tổ chức thực hiện

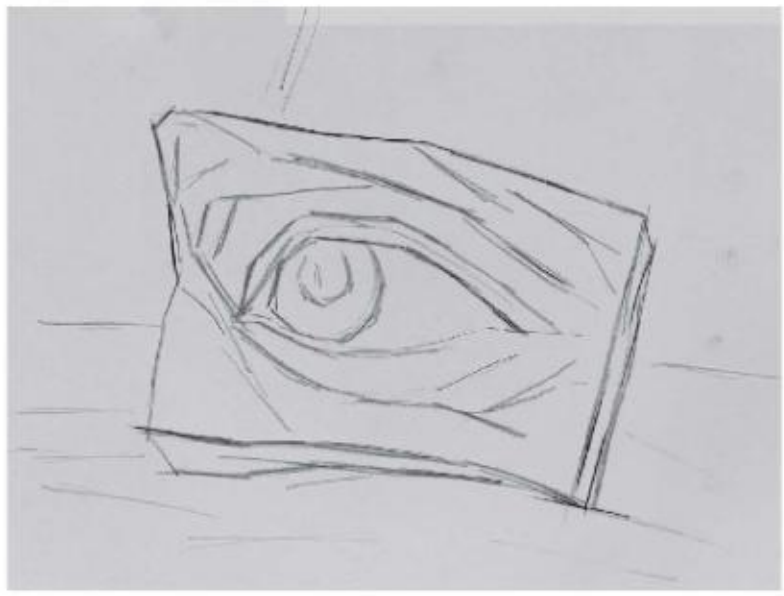
– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành:

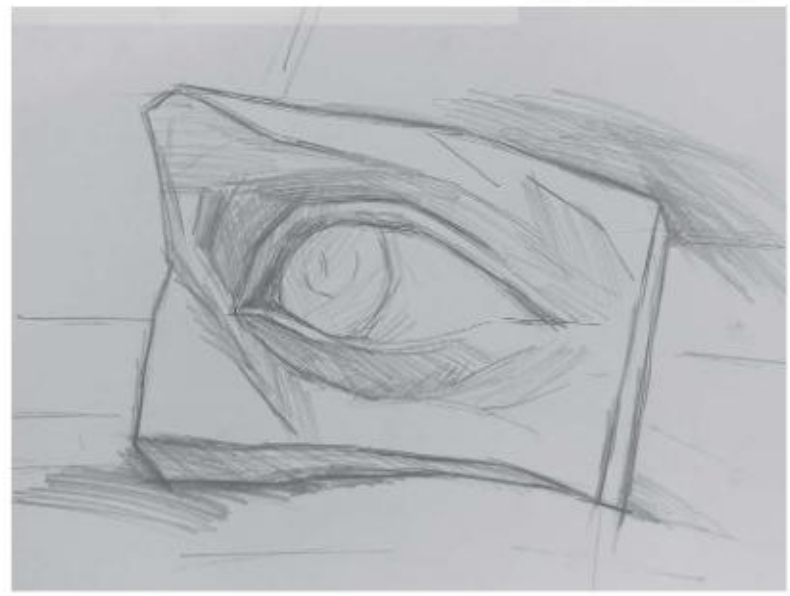
+ Quan sát mẫu và chọn góc vẽ: quan sát và nhận xét về mẫu vẽ, chọn chỗ vẽ.

+ Sắp xếp bố cục hình vẽ trên giấy.

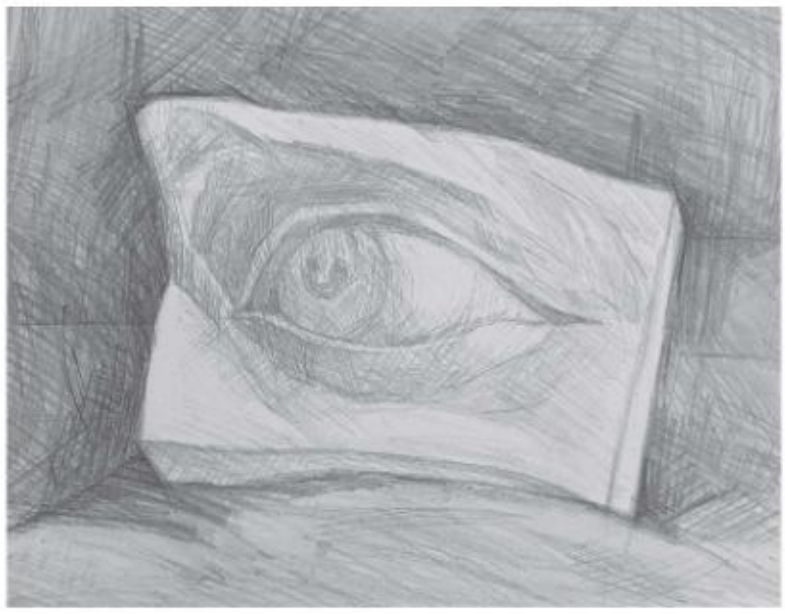
+ Vẽ khối mắt: SGK trang 9.



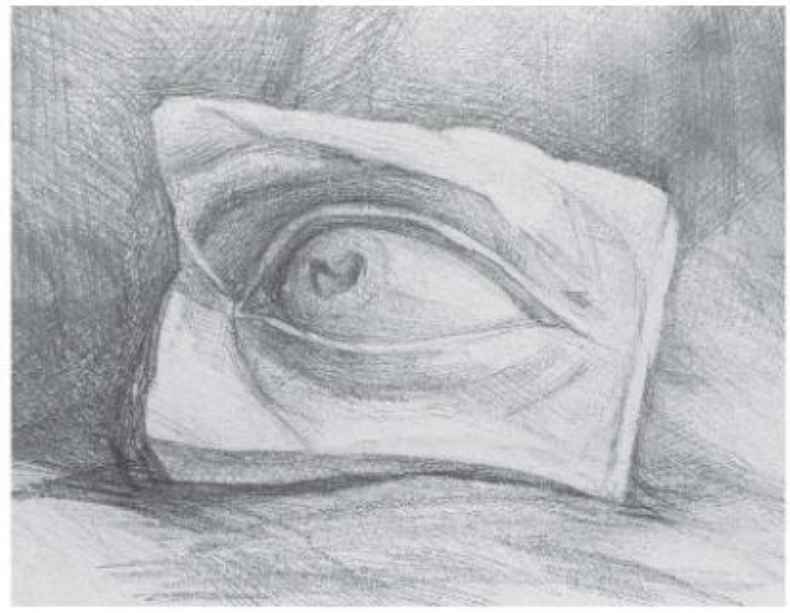
1 Vẽ các nét phác hình khái quát



2 Chỉnh sửa hình và vẽ mảng đậm – nhạt lớn

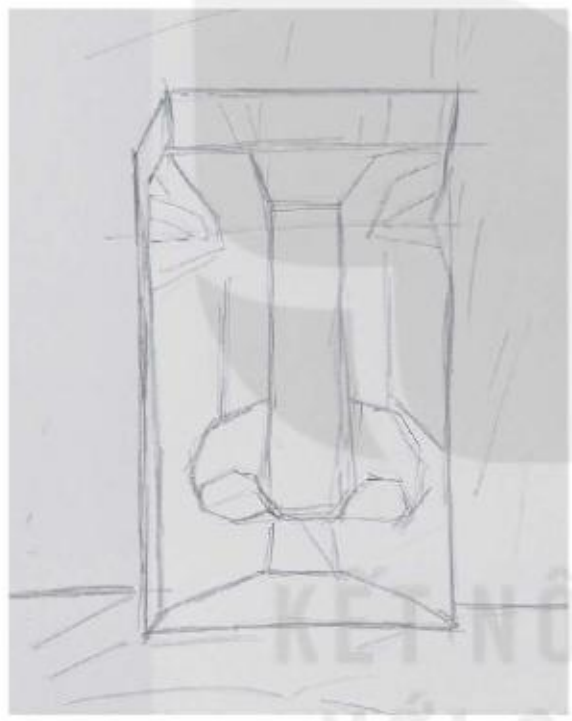


3 Vẽ đậm – nhạt chi tiết



4 Tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

+ Vẽ khối mũi: SGK trang 10.



1 Vẽ các nét phác hình khái quát



2 Chỉnh sửa hình và vẽ mảng đậm – nhạt lớn



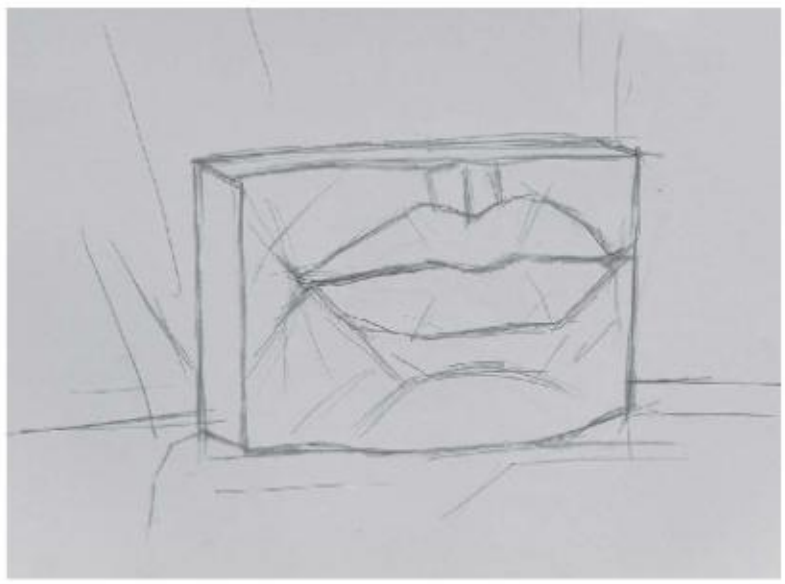
3 Vẽ đậm – nhạt chi tiết



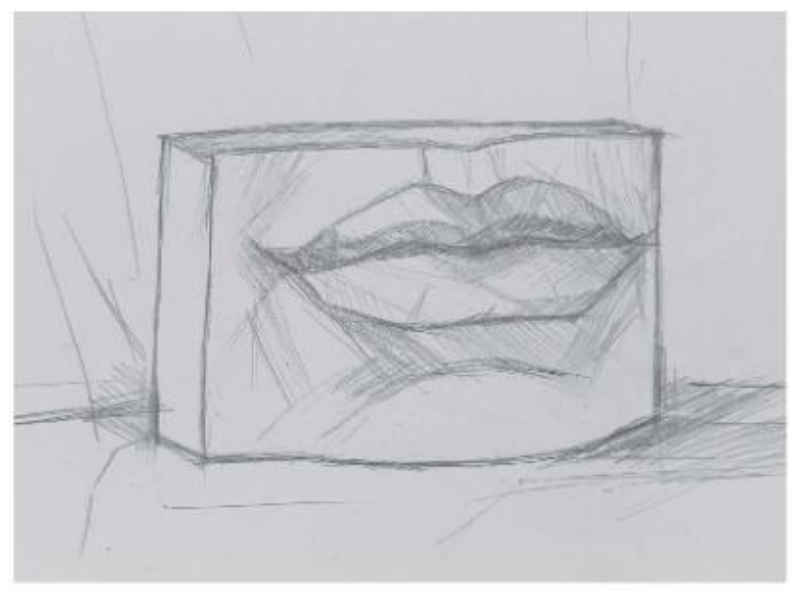
4 Tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

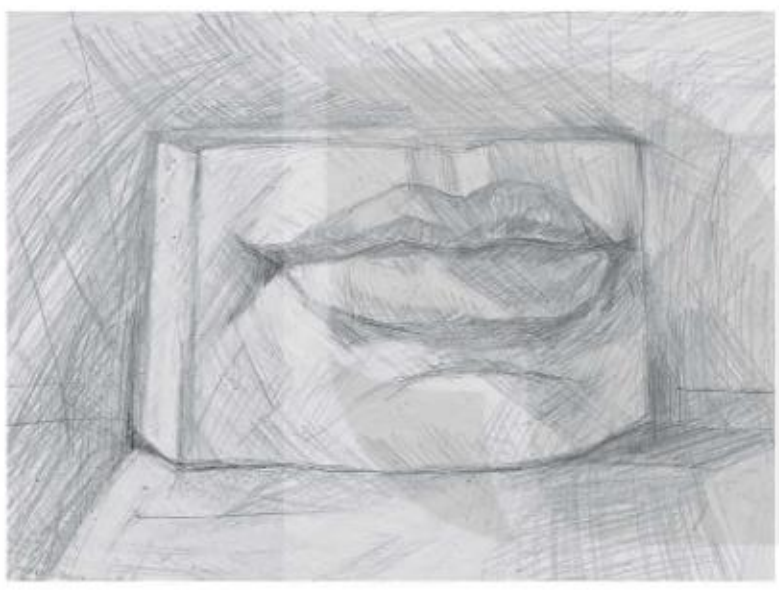
+ Vẽ khối miệng: SGK trang 11.



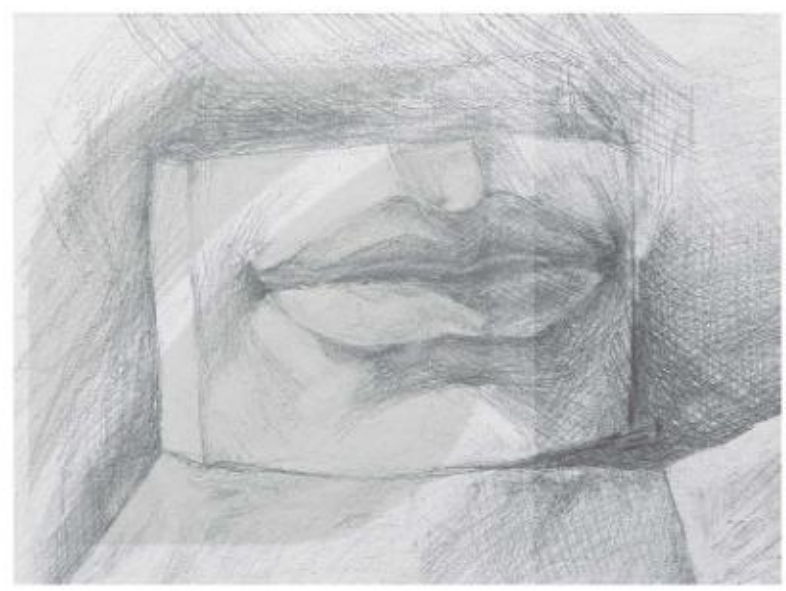
1 Vẽ các nét phác hình khái quát



2 Chỉnh sửa hình và vẽ mảng đậm – nhạt lớn



3 Vẽ đậm – nhạt chi tiết



4 Tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

+ Vẽ khối tai: SGK trang 11, 12.



1 Vẽ các nét phác hình khái quát



2 Chỉnh sửa hình và vẽ mảng đậm – nhạt lớn



3 Vẽ đậm – nhạt chi tiết

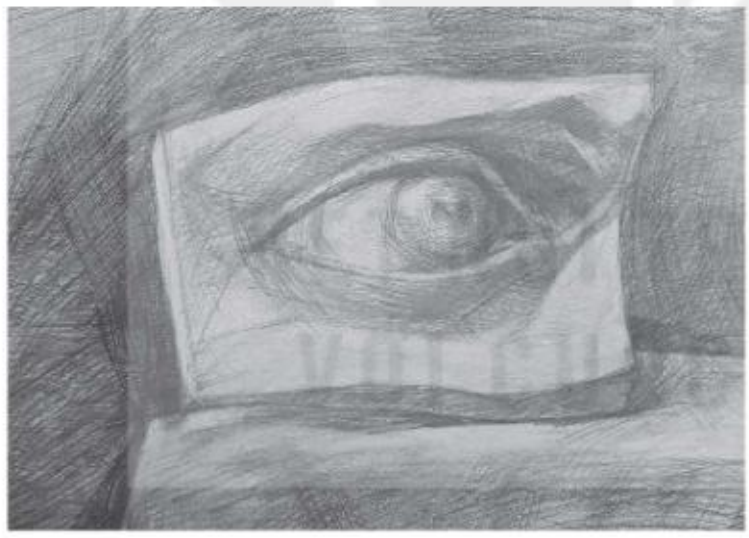


4 Tạo không gian và hoàn thiện bài vẽ

– GV nhắc lại phần Ghi nhớ trong SGK trang 12 để củng cố kiến thức cho HS.

Bài tập thực hành: HS lựa 1 trong 4 khối mắt/ mũi/ miệng/ tai để thể hiện bài vẽ bằng chất liệu chì trên giấy vẽ hình hoạ khổ A3. Dụng cụ cần chuẩn bị: que đo, dây dọi, bảng, kẹp sắt, băng dính,…

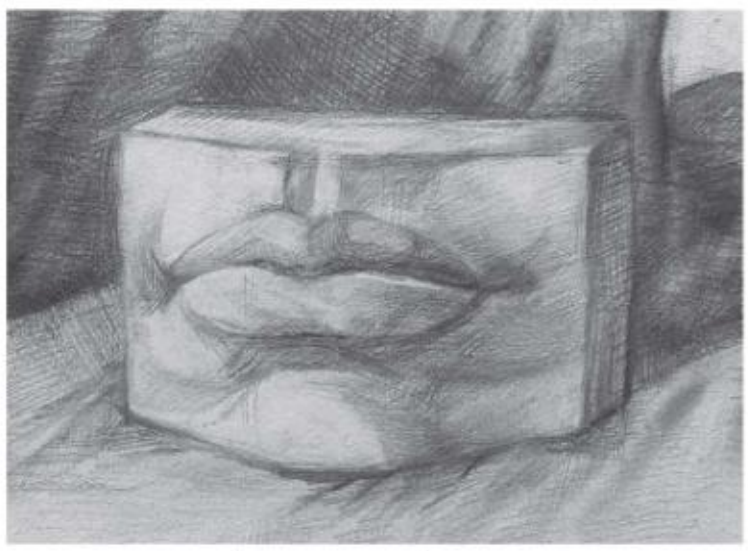
– GV cho HS tham khảo một số bài vẽ khối mắt, mũi, miệng, tai.



① Khối mắt, chất liệu chì



② Khối mũi, chất liệu chì



③ Khối miệng, chất liệu chì



④ Khối tai, chất liệu chì

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 13.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV định hướng câu hỏi theo nội dung:

+ Trình bày đặc điểm về hình, khối, tỉ lệ, đường hướng của khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

+ Phân tích yếu tố tạo hình cơ bản trong bài vẽ khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

+ Trình bày các bước vẽ khối mắt/ mũi/ miệng/ tai.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu cấu trúc về hình, diện, khối của mắt/ mũi/ miệng/ tai từ mẫu người thật để áp dụng vào bài thực hành.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS quan sát và thực hành vẽ mắt/ mũi/ miệng/ tai từ mẫu người thật.

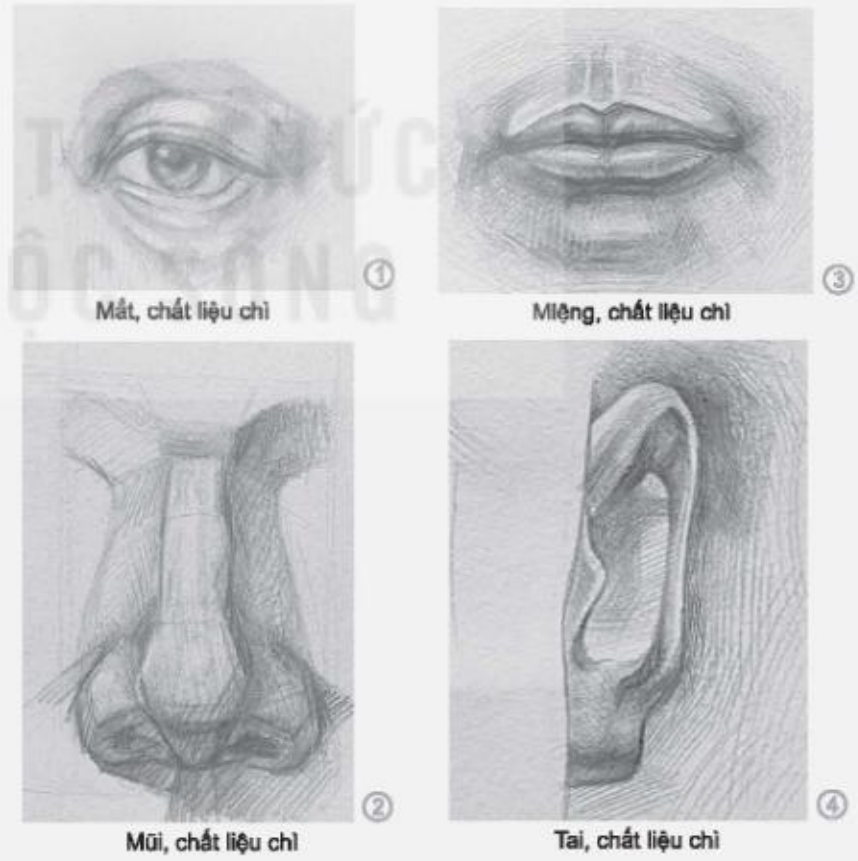
Sản phẩm học tập

HS hiểu cấu trúc về hình, diện, khối của mắt/ mũi/ miệng/ tai từ mẫu người thật, từ đó áp dụng vào bài thực hành.

Tổ chức hoạt động

GV cho HS quan sát, tìm hiểu một số hình ảnh SPMT trong SGK trang 15 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

PHẦN THAM KHẢO



BÀI 2

THỰC HÀNH VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG (9 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Hiểu được đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tượng chân dung.

– Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy và thực hiện được các bước vẽ tượng chân dung.

– Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối của tượng chân dung trong không gian.

– Có thái độ yêu thích và hiểu được ý nghĩa của bài học.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

***Nội dung 1:** Tìm hiểu đường trục mặt, hướng nhìn, cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung*

Mục tiêu

HS có khái niệm về đường trục mặt, hướng nhìn, cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung.

Nội dung hoạt động

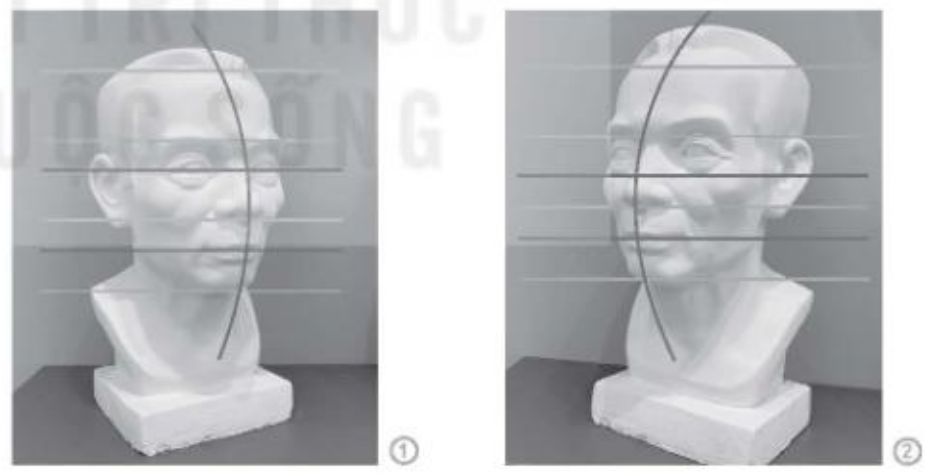
– HS quan sát tượng chân dung.

– HS thảo luận về đặc điểm của tượng chân dung.

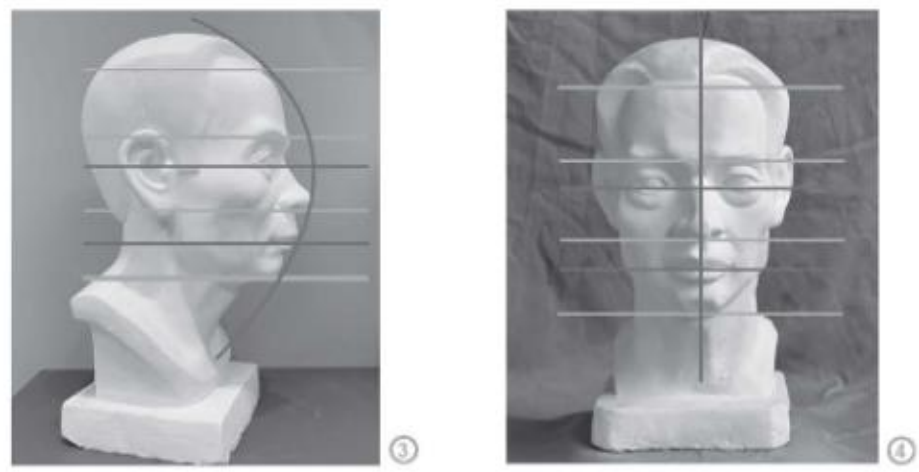
– GV nhấn mạnh về đường trục mặt, hướng nhìn, cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung.

Sản phẩm học tập

HS biết được đặc điểm, đường trục mặt, hướng nhìn, cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung.



Tượng mẫu nhìn nghiêng 3/4

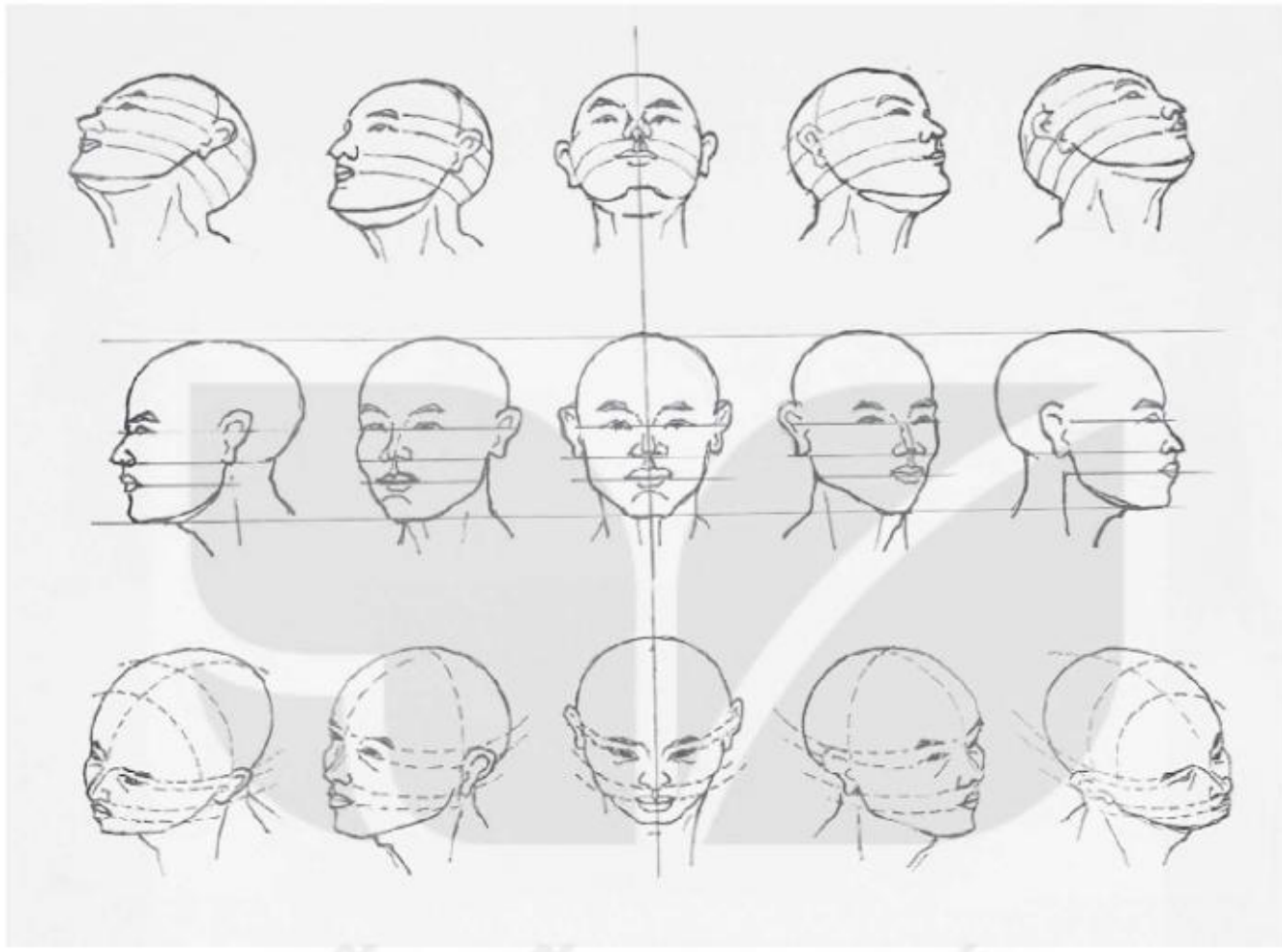


Tổ chức thực hiện

– HS quan sát tượng chân dung.

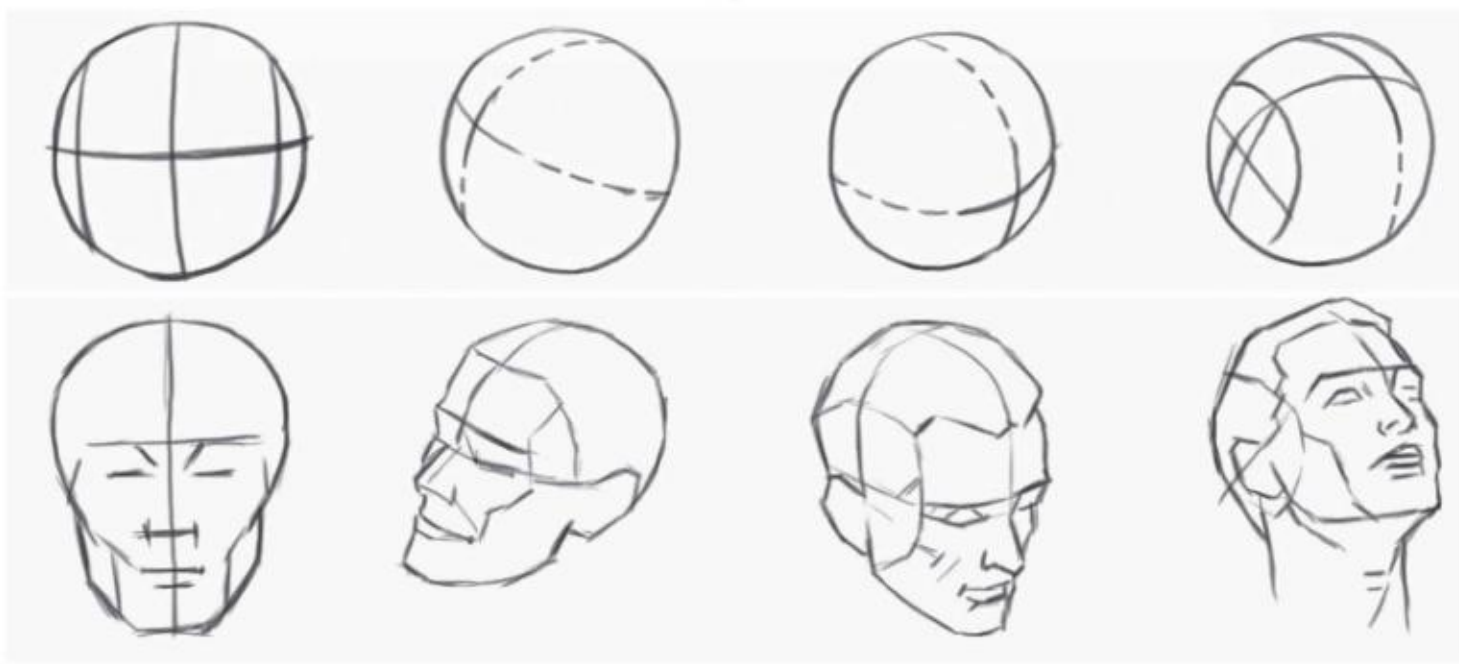
– GV tổ chức cho HS thảo luận về đặc điểm, đường trục mặt, hướng nhìn, cấu trúc, tỉ lệ tượng chân dung.

– GV yêu cầu HS phân tích về cấu trúc tổng thể của tượng chân dung để ghi nhớ kiến thức về đặc điểm từ hình tổng thể đến các hình, khối chi tiết.



⑤

Diễn giải đường trục mặt đi qua các hướng nhìn
và sự thay đổi về tỉ lệ, khoảng cách (mắt, mũi, miệng, tai) trên khuôn mặt



⑥

Đường trục mặt, mắt, mũi, miệng, tai khi hướng mặt thay đổi

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Nội dung 2: Tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ khuôn mặt

Mục tiêu

HS nắm được cấu trúc, tỉ lệ khuôn mặt người và tượng chân dung.

Nội dung hoạt động

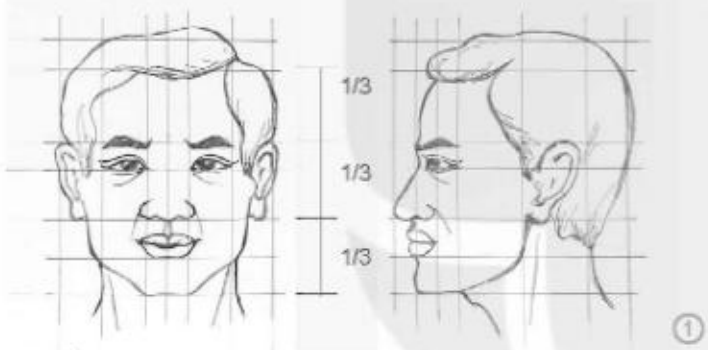
– HS tìm hiểu và thảo luận về cấu trúc, tỉ lệ khuôn mặt và tượng chân dung.

– HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 20 – 22 hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị.

Sản phẩm học tập

HS rèn luyện được kĩ năng quan sát, có kiến thức về đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ khuôn mặt người và tượng chân dung.

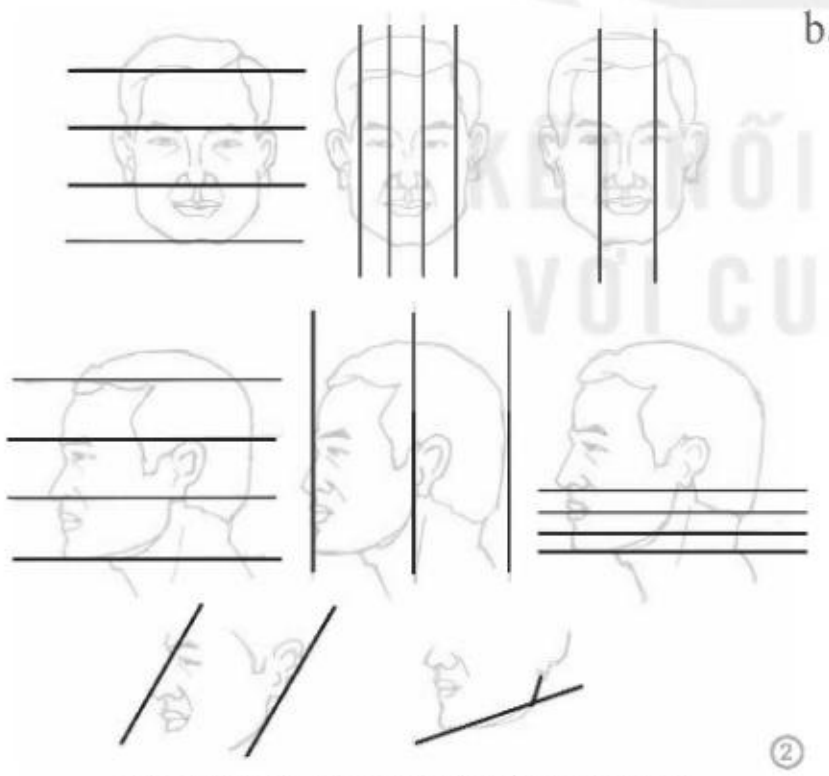
Tổ chức thực hiện



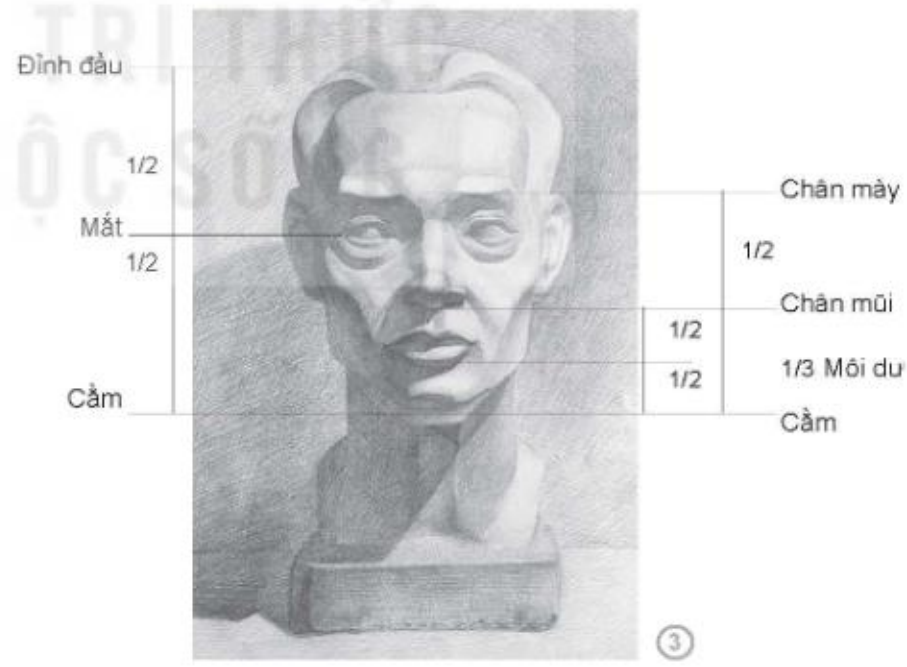
① Cấu trúc khuôn mặt và tỉ lệ chung của người trưởng thành

– GV cho HS tham khảo phần nội dung trong SGK trang 20 – 22 và tổ chức thảo luận theo câu hỏi: Khuôn mặt người theo trục ngang và trục dọc có những khoảng cách, tỉ lệ nào đáng lưu ý?

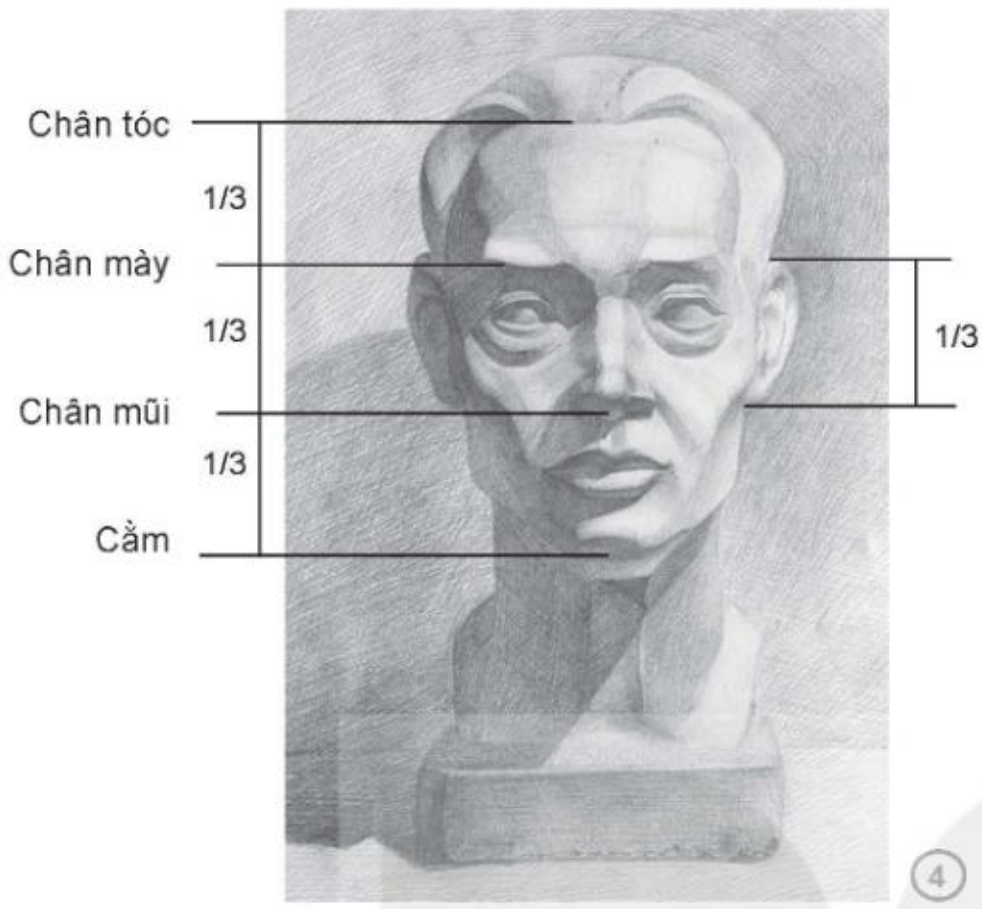
– Căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), GV đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.



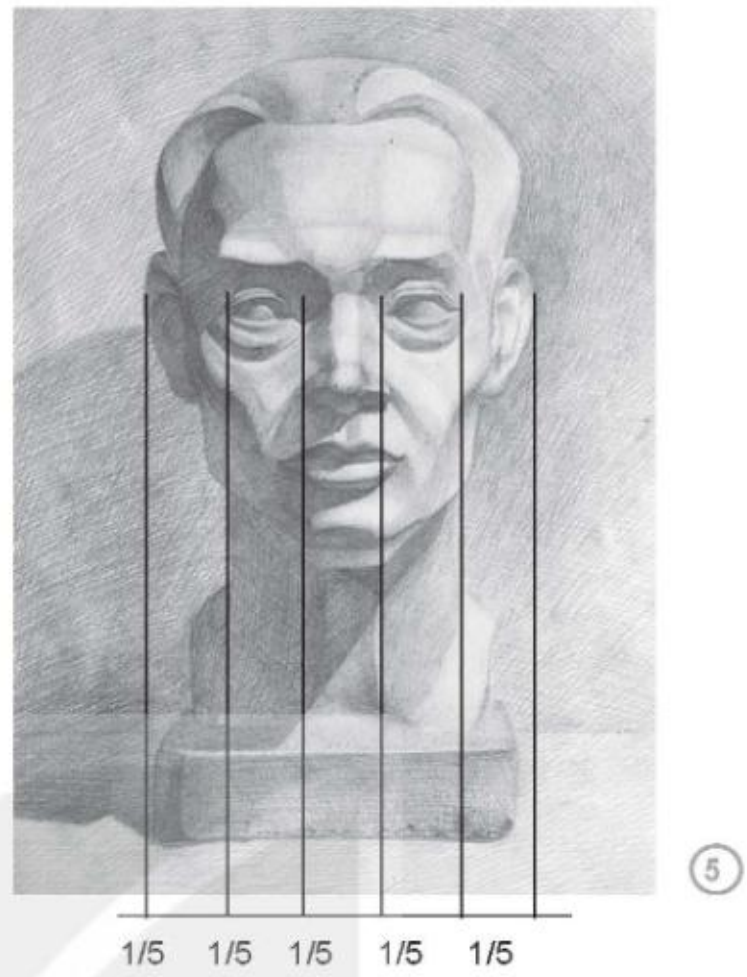
② Tỉ lệ chung của người trưởng thành nhìn từ các hướng



③



4



5

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Chuẩn bị dụng cụ

Mục tiêu

HS biết lựa chọn và chuẩn bị được đầy đủ dụng cụ vẽ.

Nội dung hoạt động

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ: giá vẽ (nếu có), bảng vẽ, giấy vẽ kích thước 30 × 40 cm, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,...

– GV chuẩn bị mẫu tượng chân dung.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết cách lựa chọn, sử dụng dụng cụ.

Sản phẩm học tập

HS biết lựa chọn đúng và đủ dụng cụ cần chuẩn bị.

Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu cho HS các dụng cụ cần thiết cho bài vẽ và nhắc lại cách sử dụng những dụng cụ này.

– HS chuẩn bị dụng cụ vẽ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nội dung 2: Đặt mẫu

Mục tiêu

HS biết cách đặt mẫu và kết hợp vải mẫu phù hợp.

Nội dung hoạt động

– GV tiến hành đặt mẫu ở nơi có nguồn sáng phù hợp.

– GV hướng dẫn HS đặt mẫu và cách kết hợp vải mẫu phù hợp.

Sản phẩm học tập

HS có khái niệm về cách đặt mẫu và biết kết hợp vải mẫu phù hợp.

Tổ chức thực hiện

– GV chọn mẫu và lựa nơi có nguồn sáng phù hợp để đặt mẫu; sắp đặt mẫu để HS có nhiều vị trí vẽ và bố cục hợp lí.

– GV có thể sử dụng kết hợp vải mẫu để tạo bố cục, màu sắc, đậm – nhạt, không gian.



① ② ③

Quan sát tượng chân dung ở các hướng khác nhau. Nguồn: Tác giả

Nội dung 3: Các bước thực hiện vẽ tượng chân dung

Mục tiêu

HS biết các bước và thực hành được bài vẽ tượng chân dung.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát mẫu và chọn góc vẽ.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước và thực hành được bài vẽ tượng chân dung.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành:

+ Quan sát mẫu và chọn góc vẽ: quan sát và nhận xét về mẫu vẽ, chọn chỗ vẽ.

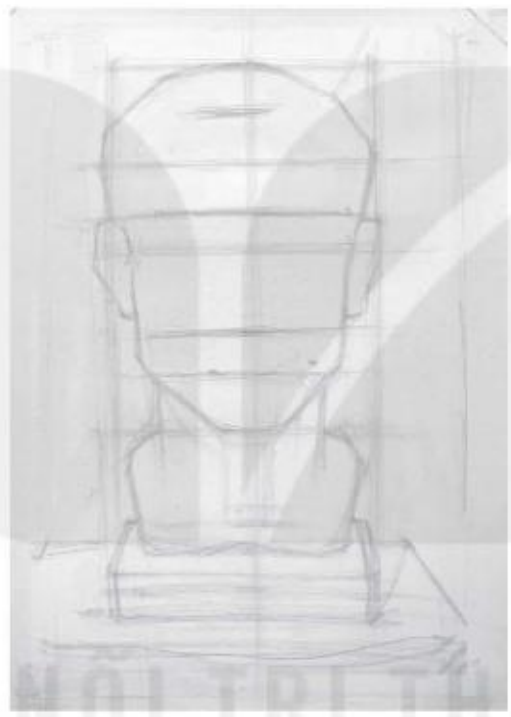
+ Sắp xếp bố cục trên giấy.

+ Vẽ hình: phác hình tổng quát, so sánh tỉ lệ, quy về khối lớn, phác hình chi tiết.

+ Vẽ đậm – nhạt, hoàn chỉnh bài vẽ: phân loại các độ đậm – nhạt, so sánh tương quan đậm – nhạt, chỉnh độ đậm nhạt chi tiết,…



1 Phác trục và các tỉ lệ lớn



2 Phác hình mảng lớn



3 Phác hình chi tiết



4 Phác hình chi tiết và điều chỉnh tỉ lệ



5 Vẽ đậm – nhạt



6 Hoàn thiện bài vẽ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV tham khảo phần Ghi nhớ trong SGK trang 25 để định hướng kiến thức cho HS.

Bài tập thực hành: Thực hành vẽ tượng chân dung bằng chất liệu chì trên giấy vẽ khổ A3.

Dụng cụ cần chuẩn bị: giấy vẽ khổ A3, chì, tẩy, dây dọi, bảng gỗ, kẹp sắt, băng dính,…

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT.

– HS thảo luận và nhận xét theo gợi ý trong SGK trang 26.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung gợi ý trong SGK trang 26 về:

+ Bố cục của bài vẽ: sự cân đối, tỉ lệ của mẫu tượng chân dung thể hiện trên giấy vẽ.

+ Hình vẽ: tỉ lệ chung và tỉ lệ từng phần, chi tiết bộ phận, đường hướng trục mặt.

+ Độ đậm – nhạt.

+ Mức độ hoàn chỉnh của bài vẽ.

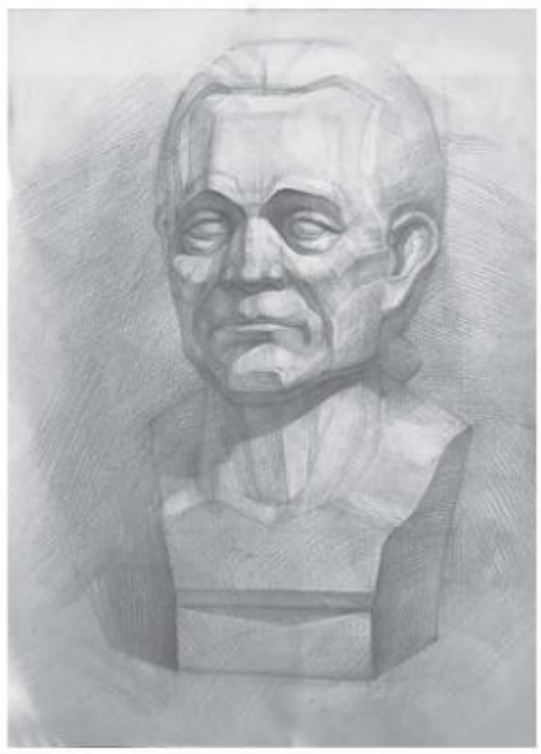
– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 26.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THAM KHẢO



①



②



③

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết vận dụng kiến thức đã học để vẽ được một bài chân dung người bằng chất liệu chì.

Nội dung hoạt động

HS lựa chọn mẫu chân dung và thực hiện sản phẩm.

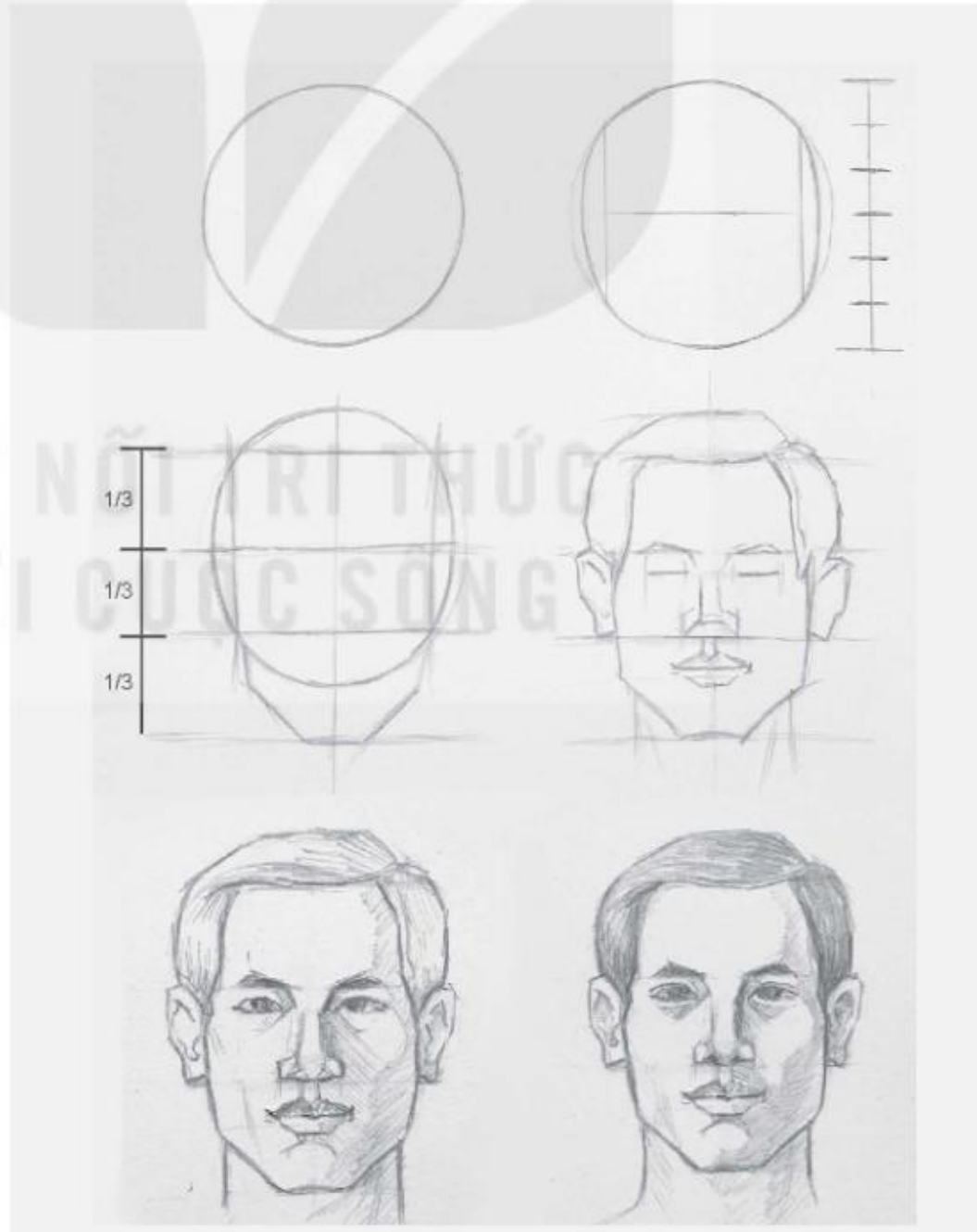
Sản phẩm học tập

Bài vẽ chân dung người bằng chất liệu chì.

Tổ chức hoạt động

- GV cho HS quan sát hình ảnh các bước gợi ý vẽ chân dung trong SGK trang 27 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.
- GV thị phạm hoặc hướng dẫn HS thực hiện bài vẽ theo các bước gợi ý đã quan sát.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn mẫu vẽ chân dung phù hợp.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



Các bước vẽ chân dung người bằng chất liệu chì.
Nguồn: Nguyễn Nghĩa Việt Khoa

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LỰA CHỌN, TRƯNG BÀY (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Xác định được vị trí trưng bày SPMT.

– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.

– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu HS đã thực hiện.

– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.

– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.

– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm và theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ

2

THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được đặc điểm trong trang trí đường diềm.

– Biết ứng dụng trang trí đường diềm trong đời sống.

– Có khả năng phân tích, đánh giá SPMT trang trí đường diềm và vận dụng trong thực hành sáng tạo.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành trang trí đường diềm.

– Biết cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong trang trí đường diềm.

– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Có hiểu biết về trang trí đường diềm trong mĩ thuật và trong cuộc sống, từ đó có tình cảm, trách nhiệm trong học tập.

– Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng trong cuộc sống.

– Biết chia sẻ quan điểm cá nhân qua trao đổi, nhận xét và phân tích sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV,...

– Một số ảnh chụp, bài mẫu trang trí hình tròn, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có): máy tính, máy chiếu, máy in,…

2. Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 1: Tìm hiểu trang trí đường diềm	– Hiểu được một số hình thức trang trí đường diềm. – Nhận biết được đặc điểm đường diềm. – Nắm được các bước trang trí đường diềm ở dạng đen trắng.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
6	Bài 2: Thực hành trang trí đường diềm	– Hiểu được ứng dụng của trang trí đường diềm. – Nắm được các quy tắc ứng dụng trong trang trí đường diềm. – Biết cách sắp xếp, tạo được hoà sắc và sự liên kết hoạ tiết giữa các mảng chính, mảng phụ trong trang trí đường diềm.	
1	Lựa chọn, trưng bày	– Xác định được vị trí trưng bày SPMT. – Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học. – Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1 TÌM HIỂU TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Nhận biết được đặc điểm trang trí đường diềm.
– Xây dựng được ý tưởng và sử dụng chất liệu phù hợp để thực hành trang trí đường diềm.
– Trao đổi, phân tích về trang trí đường diềm ở các sản phẩm.
– Có ý thức trân trọng nghệ thuật trang trí hoa văn truyền thống.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu một số hình thức trang trí đường diềm

Mục tiêu

HS hiểu được một số hình thức trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về một số hình thức trang trí đường diềm.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 29 – 32 hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị.
– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về hình thức trang trí đường diềm và vai trò của trang trí đường diềm trong đời sống xã hội.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về hình thức trang trí đường diềm.
– HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK hoặc sản phẩm do GV chuẩn bị.
– GV đưa ra các gợi ý liên quan đến nội dung để HS thảo luận:
+ Các hình thức trang trí đường diềm.
+ Vai trò của trang trí đường diềm trong đời sống.
+ Tìm hiểu đặc điểm sử dụng hoạ tiết trang trí ở các hình ảnh trong SGK trang 30 – 32.

+ Hình 1, 2: Mô típ hoa văn trên vật dụng của các dân tộc có chung nhiều yếu tố trang trí như: hình ngôi sao, móc câu, chữ thập, hình vuông, hình thoi, đường thẳng, đường dích dắc,…
+ Hình 4, 7: Những tác phẩm điêu khắc trong kiến trúc thời Lý có hoạ tiết chính là cánh sen, hoa sen kết hợp hoa dây với đường cong, nét uốn lượn mềm mại, uyển chuyển nhịp nhàng.
+ Hình 5: Hoạ tiết hoa văn trên bề mặt trống đồng đa dạng với những ngôi sao 12 – 14 cánh, chim, thú, các biểu tượng nhạc cụ, các loại trang phục cổ xưa, nhà sàn dân tộc, các hoạt động múa, đánh trống,… có ý nghĩa sâu sắc về văn hoá, truyền thống và là niềm tự hào của dân tộc.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu một số hình thức trang trí đường diềm

Quan sát một số hình ảnh và thảo luận về hình thức trang trí đường diềm.



① Trang trí hoa văn hình quả trám trên gùi, dân tộc Bahnar, chất liệu mây tre



② Chạm khắc hoa văn hình kì hà trang trí trên cây nêu, dân tộc Co, Quảng Ngãi, chất liệu gỗ



③ Trang trí hoạ tiết động vật trên cổng thành Babylon (thuộc nền văn minh Lưỡng Hà), chất liệu gốm



④ Trang trí đường diềm bằng hoa văn hình cánh sen trên bệ đá kê chân cột, thời Lý



⑤ Trang trí đường diềm tinh chim lạc, hươu, nai, người nhảy múa, đánh trống,… trên mặt trống đồng Đông Sơn



⑥ Trang trí đường diềm bằng hoa văn hình hoa lá trên thảm



⑦ Trang trí đường diềm bằng hoa văn hình hoa dây, hoa sen trên bia Văn Miếu, Hà Nội

[4], [5] Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia
[6] Nguồn: Shutterstock
[7] Nguồn: http://vanmieu.gov.vn



⑧ Trang trí đường diềm bằng hoa văn kì hà trên trang phục phụ nữ Tây Nguyên



⑨ Trang trí đường diềm trên bìa sách



⑩ Trang trí đường diềm trên khăn

Hình thức trang trí đường diềm được dùng phổ biến trong đời sống nhằm làm tăng vẻ đẹp trên vải, trang phục, phụ kiện (khăn quàng cổ, tay áo, cạp váy, túi xách,…), trên đồ gia dụng (ấm, chén, bát, đĩa, tách, bình hoa, quạt,…), trong kiến trúc (bia đá, chân cột, gạch lát sàn, gờ tường, mặt tiền nhà, gạch men,…), trên ấn phẩm (sách, báo, giấy khen,…), trên đá, gỗ và các vật liệu khác.

Trang trí đường diềm có vai trò như thế nào trong cuộc sống?

[8] Nguồn: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam
[9], [10] Nguồn: Shutterstock

+ Hình 3, 6: Cổng thành Babylon được trang trí bằng các biểu tượng rồng, bò rừng, sư tử,... tượng trưng cho quyền lực của đế chế Nebuchadnezzar. Đường diềm xung quanh là hoạ tiết hoa cúc, các hình chữ nhật (gạch ghép màu) và hoạ tiết hoa văn cách điệu cầu kì tạo nên sự bí hiểm.

– GV tham khảo phần Ghi nhớ trong SGK trang 32 để định hướng kiến thức cho HS: Hình thức trang trí đường diềm được dùng phổ biến trong đời sống nhằm làm tăng vẻ đẹp trên vải, trang phục, phụ kiện (khăn quàng cổ, tay áo, cạp váy, túi xách,...), trên đồ gia dụng (ấm, chén, bát, đĩa, tách, bình hoa, quạt,...), trong kiến trúc (bia đá, chân cột, gạch lát sàn, gờ tường, mặt tiền nhà, gạch men...), trên ấn phẩm (sách, báo, giấy khen...), trên đá, gỗ và các vật liệu khác.

Nội dung 2: Đặc điểm đường diềm

Mục tiêu

HS có kiến thức về đường diềm và các dạng thức cơ bản của bố cục đường diềm.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về đặc điểm đường diềm và nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 33, 34 hoặc hình ảnh, sản phẩm do GV chuẩn bị.

– HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến đặc điểm và các dạng thức bố cục đường diềm cơ bản trong SGK trang 33, 34.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về đường diềm và các dạng thức cơ bản trong trang trí đường diềm.

– HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra các gợi ý để HS trao đổi các nội dung liên quan đến bài học.

+ Đường diềm có đặc điểm như thế nào?

+ Hãy kể tên những đồ vật có sử dụng đường diềm để trang trí phát triển theo phương thẳng đứng.

+ Hãy kể tên những đồ vật có sử dụng đường diềm để trang trí phát triển theo phương ngang.

+ Hãy kể tên những đồ vật có sử dụng đường diềm để trang trí phát triển theo đường cong, lượn.

– GV tham khảo phần Ghi nhớ trong SGK trang 34 để định hướng kiến thức cho HS: Đường diềm là hình thức trang trí, sắp xếp, bố trí hoạ tiết theo một số nguyên tắc trang trí cơ bản để tạo thành dải, liên tục, lặp đi lặp lại và được giới hạn bởi hai đường song song (thẳng hoặc cong); hoạ tiết, đường nét, mảng hình, màu sắc đậm – nhạt,... đan xen, hài hoà và đẹp mắt.

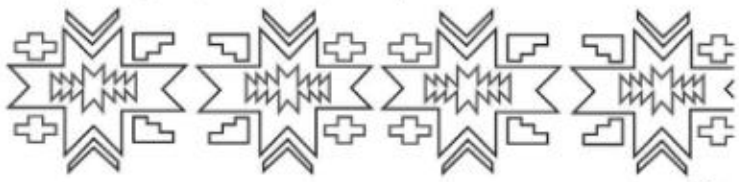
2. Đặc điểm đường diềm

– Đường diềm là một dải trang trí kéo dài liên tục các hoạ tiết được trang trí nhắc lại đều đặn và giới hạn bởi hai đường song song (thẳng, cong hoặc tròn).



①

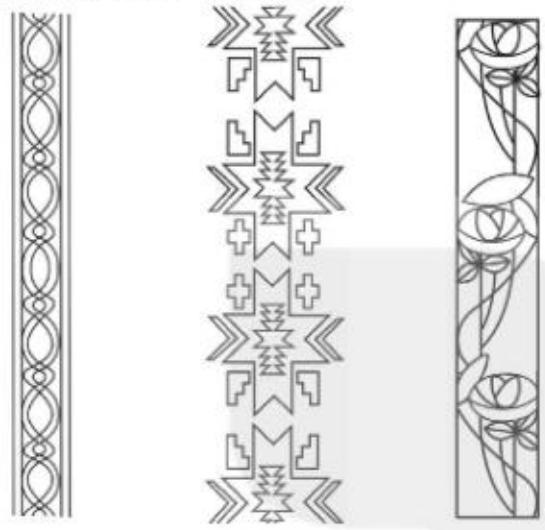
– Hoạ tiết trang trí được nhắc lại để tạo nên sự cân đối theo chiều dài.



②

– Các dạng thức cơ bản của bố cục đường diềm:

+ Đường diềm phát triển theo phương thẳng đứng



③

(1), (2), (3) Nguồn: Trần Nhung

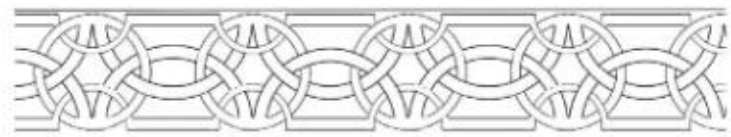
+ Đường diềm phát triển theo phương ngang



④



⑤



⑥

+ Đường diềm phát triển theo đường cong/ lượn



⑦

GHI NHỚ

Đường diềm là hình thức trang trí, sắp xếp, bố trí hoạ tiết theo một số nguyên tắc trang trí cơ bản để tạo thành dải, liên tục, lặp đi lặp lại và được giới hạn bởi hai đường song song (thẳng hoặc cong); hoạ tiết, đường nét, mảng hình, màu sắc đậm – nhạt,... đan xen, hài hoà và đẹp mắt.

Đường diềm có đặc điểm như thế nào?

(4), (5), (6), (7) Nguồn: Trần Nhung

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Các bước xây dựng bài trang trí đường diềm ở dạng đen trắng

Mục tiêu

HS biết xây dựng ý tưởng, lựa chọn được hoạ tiết để thực hiện phác thảo đen trắng bài trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các bước xây dựng bài trang trí đường diềm trong SGK trang 35 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS biết các bước chuẩn bị và nắm được các bước thực hành chung của bài trang trí đường diềm ở dạng đen trắng.

Tổ chức thực hiện

– HS tìm hiểu các bước chuẩn bị và thực hành trang trí đường diềm.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT cách điệu hoạ tiết liên quan đến bài học, một số phác thảo đen trắng về trang trí đường diềm.

– GV hướng dẫn HS chọn hoạ tiết, cách điệu hoạ tiết và vẽ hoạ tiết trong đường diềm theo bố cục đã xác định.

Nội dung 2: Tham khảo các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí đường diềm

Mục tiêu

HS nắm được các bước cụ thể xây dựng phác thảo đen trắng trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 35, 36 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí hình tròn.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành theo các bước cụ thể:

+ Bước 1: Kẻ khung đường diềm theo kích thước yêu cầu.

+ Bước 2: Vẽ mảng hình.

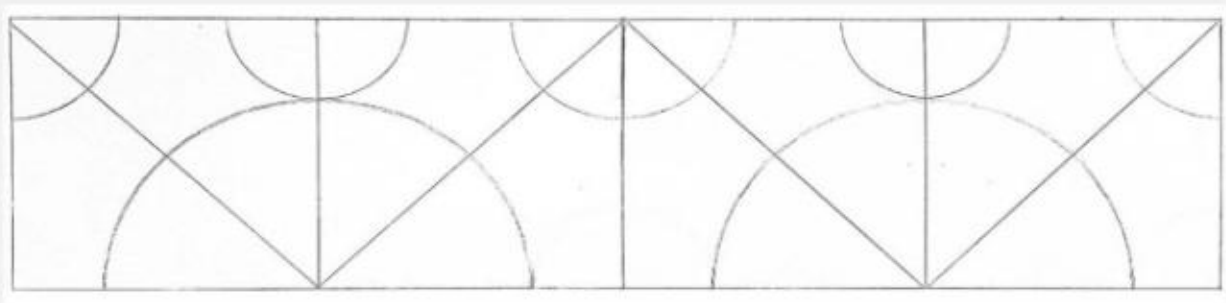
+ Bước 3: Vẽ hoạ tiết trong các mảng hình.

+ Bước 4: Phác thảo độ đậm – nhạt, đảm bảo yếu tố chính – phụ.

2. Tham khảo các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí đường diềm



1 Kẻ khung đường diềm theo kích thước yêu cầu



2 Vẽ mảng hình

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



3 Vẽ hoạ tiết trong các mảng hình



4 Phác thảo độ đậm – nhạt

Nguồn: Minh Hoàng

Bài tập thực hành: Thực hiện một bài phác thảo trang trí đường diềm (đen trắng hoặc màu) trên giấy. Kích thước đường diềm: 12 × 24 cm. Chất liệu: màu bột, màu gouache,…

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS giới thiệu được sản phẩm của mình và phân tích được bài thực hành của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT cá nhân.

– HS trình bày bài thực hành của mình và thảo luận, phân tích bài thực hành của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày.

– GV định hướng HS thảo luận theo nội dung:

+ Trình bày ý tưởng thực hiện sản phẩm của em.

+ Giới thiệu cách thức thể hiện phác thảo đường diềm.

+ Nêu lí do em chọn hoạ tiết thể hiện phác thảo.

+ Đặc điểm bố cục trang trí đường diềm trong SPMT của bạn.

+ Trình bày thứ tự các bước xây dựng phác thảo đen trắng trang trí đường diềm.

+ ...

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trang trí đường diềm dạng đen trắng trong SGK trang 36 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THAM KHẢO



(1) Nguồn: Nguyễn Mạnh Hùng

(2) Nguồn: Huỳnh Vy Vy

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

– HS nắm được cách thức trang trí đường diềm trên sản phẩm gốm sứ Việt Nam.

– HS nhận xét được hình thức trang trí và sử dụng được chất liệu phù hợp để phác thảo hoa văn trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– HS xem hình ảnh về gốm sứ Việt Nam ở Phần tham khảo trong SGK trang 37 hoặc sản phẩm do GV chuẩn bị.

– GV hướng dẫn HS ứng dụng chất liệu sẵn có hoặc sử dụng công nghệ để thực hiện phác thảo hoa văn trang trí đường diềm trên sản phẩm gốm sứ mô phỏng.

Sản phẩm học tập

– HS hiểu được cách thức trang trí đường diềm trên sản phẩm gốm sứ Việt Nam.

– Sản phẩm đồ án trang trí sản phẩm gốm (tự chọn).

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí đường diềm trên gốm sứ trong SGK trang 37 hoặc sản phẩm do GV chuẩn bị.

– GV tổ chức tìm hiểu bằng các câu hỏi định hướng như sau:

+ Hoạ tiết, màu sắc

+ Dạng thức sắp xếp bố cục.

(kéo dài theo phương thẳng đứng, phương ngang, cong/ lượn)

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

PHẦN THAM KHẢO



①

Hoa văn hoa lá và sóng nước trang trí trên bình gốm men nâu thời Lý – Trần



②

Hoa văn hoa lá và động vật trang trí trên đĩa gốm Chu Đậu



③



④

Ứng dụng họa tiết động vật trang trí đường diềm trên đồ gốm sứ

(1), (2) Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

(3) Nguồn: Lê Hoàng Nam; (4) Nguồn: Nông Việt Hùng

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 2 THỰC HÀNH TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

– Biết cách sắp xếp, tạo được hoà sắc và sự liên kết hoạ tiết giữa các mảng chính, mảng phụ trong trang trí đường diềm; sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành.

– Trao đổi, phân tích và liên hệ được ứng dụng của trang trí đường diềm trong đời sống.

– Có ý thức trân trọng nghệ thuật trang trí hoa văn truyền thống.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Ứng dụng của trang trí đường diềm

Mục tiêu

HS biết được ứng dụng của trang trí đường diềm trong cuộc sống.

Nội dung hoạt động

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về ứng dụng của trang trí đường diềm trên các cổ vật, sản phẩm thủ công hoặc các công trình kiến trúc.

– GV trình bày nhóm hoạ tiết chính, phụ và khu vực liên kết trong một bố cục trang trí đường diềm.

– HS quan sát các dạng thức trang trí đường diềm trong SGK trang 38 – 40 hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị, thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK trang 40.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được ứng dụng của trang trí đường diềm trên các cổ vật, sản phẩm thủ công hoặc các công trình kiến trúc,...

Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung hoạt động; đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV nhắc lại phần Ghi nhớ trong SGK trang 40 để định hướng kiến thức cho HS: Trang trí đường diềm được ứng dụng rộng rãi dưới nhiều hình thức, từ trang trí các vật dụng hằng ngày như bát, đĩa, lọ, bình, quần áo, khăn, gối, túi xách, tem, sách,...

đến các tác phẩm/ SPMT như bệ tượng, phù điêu, hoành phi, bàn ghế, tràng kỉ, mặt trống đồng,… Trong các công trình kiến trúc, đường diềm được trang trí trên các ô cửa, lan can, cầu thang, gạch lát sàn, thông gió, trên các điện thờ, đình, chùa, miếu, lăng tẩm,…



② Hoa tiết hoa sen trang trí đường diềm trên gốm kiến trúc thời Lý – Trần

③ Hoa tiết hình vũ nữ trang trí đường diềm trên Đài thờ Trà Kiệu (Đà Nẵng)

① Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

② Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

③ Nguồn: Bảo tàng Điêu khắc Chăm, Đà Nẵng

Nội dung 2: Quy tắc ứng dụng trong trang trí đường diềm

Mục tiêu

HS nắm được một số quy tắc trong trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu về các quy tắc cơ bản trong trang trí đường diềm: quy tắc lặp lại, quy tắc xen kẽ, quy tắc đảo ngược (xoay chiều), quy tắc chồng hình.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 41 – 44 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– HS thảo luận về một số quy tắc cơ bản trong trang trí đường diềm; ôn tập kiến thức, quy tắc chung trong trang trí đã học ở lớp trước.

– GV hướng dẫn HS quan sát, trả lời những nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 41 – 44.

Sản phẩm học tập

– HS hiểu về quy tắc ứng dụng cơ bản trong trang trí đường diềm.

– HS hình thành được ý tưởng thực hiện SPMT.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu và thảo luận về quy tắc trong trang trí đường diềm qua các hình ảnh trong SGK trang 41 – 44 hoặc các hình ảnh do GV sưu tầm bằng các câu hỏi định hướng: Thế nào là hoạ tiết đơn lẻ và hoạ tiết nhóm?

(Hoạ tiết là hình vẽ đã được đơn giản hay cách điệu, là một kiểu mẫu, một đơn vị nhỏ của hình thức trang trí. Hoạ tiết đơn lẻ là một chi tiết của bộ phận như hoạ tiết cánh hoa, chiếc lá,… Hoạ tiết nhóm là nhiều chi tiết bộ phận kết hợp thành một cụm cấu trúc.)

– GV chia lớp thành các nhóm thảo luận theo gợi ý:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về quy tắc lặp lại.

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về quy tắc xen kẽ.

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về quy tắc đảo ngược (xoay chiều).

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về quy tắc chồng hình.

– HS tự chia nhóm hoặc theo sự phân công của GV, tìm hiểu, thảo luận về các nội dung trong SGK.

– GV tổng hợp ý kiến chung và kết luận: Trong trang trí đường diềm có thể kết hợp nhiều quy tắc: đăng đối, xen kẽ, nhắc lại hoặc đảo ngược hoạ tiết,… Tuỳ theo ý tưởng mà người vẽ có thể sử dụng một hoạ tiết đơn lẻ hoặc một nhóm hoạ tiết để trang trí.

2. Quy tắc ứng dụng trong trang trí đường diềm

– Quy tắc lặp lại

Hoạ tiết chính – phụ đặt cạnh nhau, lặp lại thành dải.



①



②



③

(1), (3) Nguồn: Nguyễn Mạnh Hùng
(2) Nguồn: Nguyễn Thị Bích Ngọc

– Quy tắc xen kẽ

Hoạ tiết hoặc nhóm hoạ tiết của mảng phụ xen kẽ với hoạ **tiết hoặc nhóm hoạ tiết của** mảng chính hoặc hai hay nhiều hoạ tiết đan xen với nhau.



①



②



③

(1), (2), (3) Nguồn: Nguyễn Mạnh Hùng

– Quy tắc đảo ngược (xoay chiều)

Hoạ tiết hoặc nhóm hoạ tiết thứ hai nằm theo hướng ngược lại với hoạ tiết hoặc nhóm hoạ tiết thứ nhất.



①



②



③

[1] Nguyễn Lê Thị Như Hoài

[2], [3] Nguyễn Nguyễn Mạnh Tùng

– Quy tắc chồng hình

Hoạ tiết hoặc nhóm hoạ tiết này chồng lên hoạ tiết hoặc nhóm hoạ tiết khác, chỗ giao nhau tạo thành hình hay mảng mới và tạo nên các không gian liên kết.



①



②



③

GHI NHỚ

Trong trang trí dường diềm có thể kết hợp nhiều quy tắc dăng đối, xen kẽ, nhắc lại hoặc đảo ngược hoạ tiết,... Tuỳ theo đối tượng và môi trường trang trí, người vẽ có thể dùng một hoạ tiết đơn lẻ hoặc một nhóm hoạ tiết (trong đó có hoạ tiết chính và hoạ tiết xen kẽ).

Em hiểu thế nào về hoạ tiết đơn lẻ và hoạ tiết nhóm?

[1], [3] Nguyễn Lê Thị Như Hoài

[2] Nguyễn Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nội dung 3: Hoà sắc trong trang trí đường diềm

Mục tiêu

HS hiểu được một số hoà sắc (gam màu) trong trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– HS tìm hiểu về các hoà sắc trong trang trí đường diềm: hoà sắc nóng, hoà sắc lạnh, hoà sắc trầm, hoà sắc rực.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 45 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– HS thảo luận về các hoà sắc trong trang trí đường diềm.

– GV hướng dẫn HS quan sát, trả lời những nội dung liên quan đến bài học trong SGK trang 45.

Sản phẩm học tập

Nhận biết được hoà sắc, biết cách phối hợp các màu đơn lẻ để thành gam màu.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu và thảo luận về hoà sắc trong trang trí đường diềm qua các hình ảnh trong SGK trang 45 hoặc các hình ảnh do GV sưu tầm.

– GV chia lớp thành các nhóm thảo luận theo gợi ý:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về hoà sắc nóng.

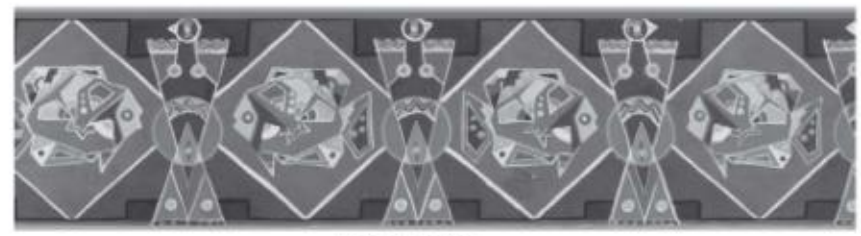
+ Nhóm 2: Tìm hiểu về hoà sắc lạnh.

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về hoà sắc trầm.

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về hoà sắc rực.

– HS tự chia nhóm hoặc theo sự phân công của GV, tìm hiểu, thảo luận về các nội dung theo gợi ý của GV.

– Sau khi các nhóm trình bày, GV kết luận củng cố kiến thức: Hoà sắc nóng thiên về sắc đỏ, kích thích thị giác, mang lại cảm giác ấm áp, gần gũi. Hoà sắc lạnh thiên về sắc xanh, tạo cảm giác tươi mát, nhẹ nhàng. Hoà sắc trầm sử dụng các màu có sự tương đồng để tạo sự êm dịu, trầm ấm. Hoà sắc rực sử dụng các màu có độ rực cao và đối chọi về màu sắc nhằm thu hút sự chú ý. Mỗi hoà sắc đều có giá trị biểu cảm mang tính tượng trưng riêng.



① Hoà sắc nóng



② Hoà sắc lạnh



③ Hoà sắc trầm



④ Hoà sắc rực

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước và thực hiện được bài trang trí đường diềm.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm HS tìm hiểu các bước thực hiện bài trang trí đường diềm.

– HS ghi nhớ các bước thực hiện bài trang trí đường diềm trong SGK trang 46, 47.

Sản phẩm học tập

HS nắm được các bước và thực hiện được bài trang trí đường diềm (đen trắng hoặc màu).

Tổ chức thực hiện

– HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.

– HS tìm hiểu các bước thực hiện.

+ Bước chuẩn bị:

• Vật liệu: bút chì, bút kim, bút dạ hoặc chất liệu tương đương, giấy, thước kẻ,...

• Chọn dạng bố cục thực hiện: lặp lại, xen kẽ, đảo ngược hoặc chồng hình.

• Lựa chọn hoạ tiết thực hiện.

• Sắp xếp hoạ tiết.

• Thể hiện đậm – nhạt, yếu tố chính – phụ.

• Chọn hoà sắc: màu nóng, màu lạnh,...

+ Các bước thực hành:

• Kẻ khung hình đường diềm theo kích thước yêu cầu.

• Vẽ mảng hình và hoạ tiết.

• Xác định độ đậm – nhạt

• Vẽ màu



1 Kẻ khung hình đường diềm theo kích thước yêu cầu



2 Vẽ mảng hình và hoạ tiết



3 Xác định độ đậm – nhạt



4 Vẽ màu

– GV tham khảo phần Ghi nhớ trong SGK trang 47 để định hướng kiến thức cho HS: Trước khi thực hiện bài, cần: lựa chọn bố cục thực hiện: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, tự do,...; chọn hoạ tiết chủ đạo, phác hình và cách điệu hoạ tiết hoa, lá hoặc sử dụng hoạ tiết, hoa văn có sẵn; xác định gam màu chủ đạo: nóng, lạnh, tương phản,...

Bài tập thực hành: Thực hiện một bài trang trí đường diềm theo hình thức tự chọn trên giấy. Kích thước đường diềm 10 × 40 cm. Chất liệu: màu gouache, màu nước,…

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế, GV có thể quyết định chất liệu thực hiện và kích thước.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét và phân tích được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT.

– HS thảo luận và nhận xét theo gợi ý trong SGK trang 48:

+ Bố cục hình chính, hình phụ đảm bảo sự cân đối, thống nhất và tính nhịp điệu.

+ Các nguyên tắc trang trí cơ bản trong bài vẽ: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, xen kẽ.

+ Hoà sắc và tương quan đậm – nhạt trong bài vẽ.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện.

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nội dung gợi ý trong SGK, trang 48.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS hiểu được nghệ thuật trang trí đường diềm trên sản phẩm ứng dụng.

Nội dung hoạt động

– GV giới thiệu một số sản phẩm trang trí đường diềm.

– HS quan sát, tìm hiểu một số loại đường diềm trên sản phẩm về hình thức trang trí, đề tài, màu sắc, hoa văn,…

Sản phẩm học tập

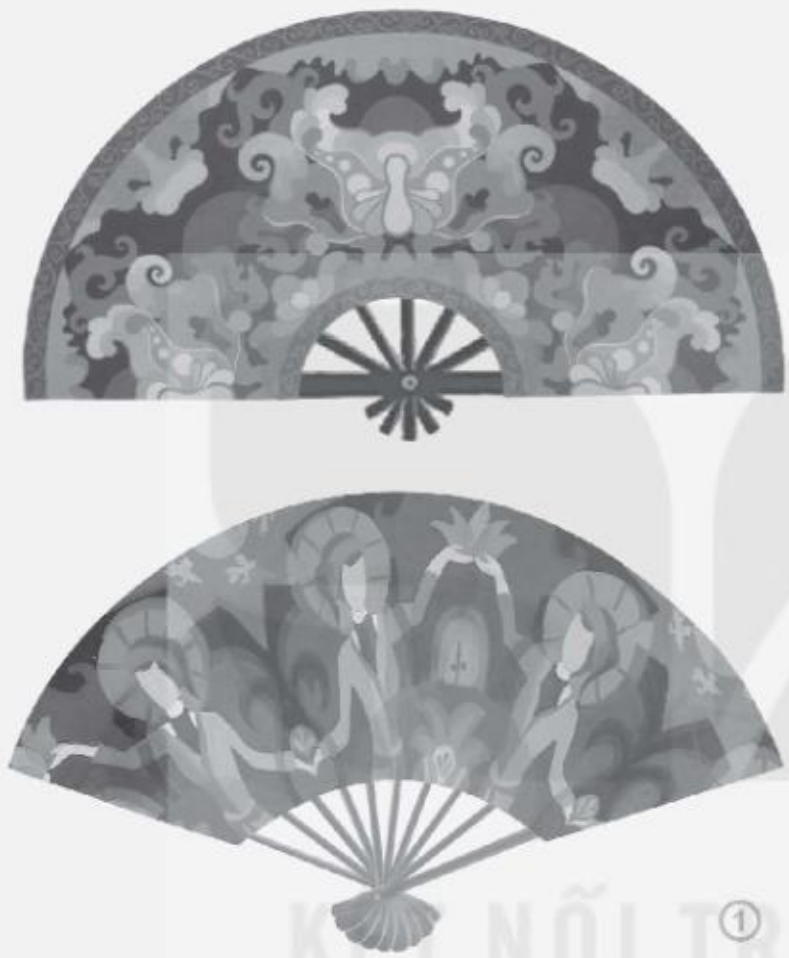
HS hiểu và phân tích được nghệ thuật trang trí đường diềm trên sản phẩm ứng dụng.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí đường diềm trong SGK trang 48 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

– GV thị phạm, hướng dẫn để HS hiểu về những loại đường diềm trên sản phẩm về hình thức trang trí, đề tài, màu sắc, hoa văn,…

PHẦN THAM KHẢO



① Trang trí quạt



② Trang trí trang phục

(1) Nguồn: Đức Minh, (2) Nguồn: Nguyễn Mạnh Hùng

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LỰA CHỌN, TRƯNG BÀY (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Xác định được vị trí trưng bày SPMT.

– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.

– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu HS đã thực hiện.

– HS giới thiệu SPMT của mình trước lớp.

– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT.

– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHUYÊN ĐỀ

3 THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được khái niệm cơ bản và đặc điểm của tranh bố cục hình, khối cơ bản.

– Nhận biết được một số kiến thức cơ bản về tranh bố cục hình, khối cơ bản; có khả năng trao đổi và phân tích, đánh giá về các tác phẩm tranh bố cục hình, khối cơ bản.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành vẽ tranh bố cục hình, khối cơ bản.

– Biết áp dụng các dạng thức bố cục và nguyên lí tạo hình để thực hiện được tranh bố cục hình, khối cơ bản hài hoà, đúng cấu trúc.

– Lựa chọn được đề tài, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Có ý thức tìm hiểu, sáng tạo và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước thể hiện qua các SPMT.

– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ và phân tích nghệ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

– SGK, SGV,…

– Một số ảnh chụp, bài mẫu tranh bố cục hình, khối cơ bản, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 1: Tìm hiểu tranh bố cục hình, khối cơ bản	– Hiểu được các hình và khối cơ bản. – Có kiến thức về hình, khối và các yếu tố tạo hình khác. – Nhận biết được hình, khối cơ bản trong các tác phẩm mĩ thuật. – Thực hành xây dựng được phác thảo tranh bố cục hình cơ bản.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
6	Bài 2: Thực hành vẽ tranh bố cục hình, khối cơ bản	– Có kiến thức về tranh bố cục được thể hiện từ hình, khối cơ bản. – Nắm được một số cách xây dựng bố cục hình, khối cơ bản. – Thực hành xây dựng được phác thảo tranh bố cục hình, khối cơ bản.	
1	Trưng bày sản phẩm	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.	

BÀI 1 TÌM HIỂU TRANH BỐ CỤC HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Hiểu được cấu trúc của vật thể trong tự nhiên và khái quát thành các hình, khối cơ bản. Nhận biết được đặc điểm của tranh bố cục hình, khối cơ bản.

– Thể hiện được ý tưởng chủ đề thông qua việc sắp xếp hình, khối cơ bản với các chất liệu tự chọn.

– Biết phân tích, nhận xét về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong tranh bố cục hình, khối cơ bản.

– Có ý thức sáng tạo trong việc sắp xếp, phân tích cấu trúc các vật thể.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu các hình và khối cơ bản

Mục tiêu

HS hiểu được đặc điểm của hình, khối cơ bản trong tự nhiên và cách nghệ sĩ vận dụng hình, khối cơ bản vào các tác phẩm nghệ thuật.

Nội dung hoạt động

– GV tạo điều kiện cho HS quan sát, tìm hiểu hình ảnh hình, khối cơ bản trong tự nhiên và trong một số tác phẩm có sự khai thác hình, khối cơ bản.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 50 – 52 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

Sản phẩm học tập

HS nắm được đặc trưng của hình, khối trong tự nhiên và hình, khối cơ bản trong tác phẩm nghệ thuật; hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV có thể tổ chức hoạt động khởi động để tạo hiệu quả hào hứng cho HS.

– GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 50 – 52 và tranh ảnh do GV sưu tầm (có thể dùng máy chiếu nếu điều kiện cho phép).

– GV đặt câu hỏi để HS thảo luận nhằm tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm của tranh bố cục hình, khối cơ bản.

– HS thảo luận, tìm hiểu về các hình, khối cơ bản trong tự nhiên theo gợi ý:

+ Em hãy liệt kê những dạng hình, khối cơ bản có sẵn ở các vật thể trong tự nhiên.

+ Em nhận xét gì về hình, khối trong tự nhiên và hình, khối thể hiện trong tác phẩm mĩ thuật?

– GV kết luận và mở rộng nội dung kiến thức:

+ Khi mô phỏng một vật trong thực tế, hoạ sĩ sẽ phân tích và quy thành các hình, khối cơ bản để giúp cho việc dựng hình được đúng cấu trúc. Ví dụ: Cơ thể người có thể quy từng bộ phận thành dạng hình, khối cơ bản như: đầu và mặt quy về hình tròn và khối cầu, thân người quy về hình chữ nhật và khối hộp, chân, tay quy về khối trụ,…

+ Hình, khối trong tự nhiên gồm hình (tròn, vuông, tam giác,…) và dạng (không xác định). Những hình, khối tự nhiên có thể có quy tắc đối xứng (cánh hoa, cành lá,…) hoặc không có quy tắc nào (dãy núi, con sông,…). Tính đối xứng trong tự nhiên không thể hiện một cách tuyệt đối nên không bị cứng nhắc mà mềm mại tự nhiên, thường có những đường cong. Khi nghệ sĩ thể hiện các hình, khối trong tác phẩm, tạo hình của nó trở nên cân xứng một cách tuyệt đối hoặc tương đối, khái quát và đơn giản hơn.

Hình vuông và khối lập phương

Hình vuông là một hình được bao bởi 4 cạnh bằng nhau và có 4 góc vuông. Khối lập phương là sự xoay chiều của hình vuông, có 6 mặt, chiếm một thể tích nhất định trong không gian 3 chiều. Hình vuông và khối lập phương đều mang giá trị cho tính ổn định, bền vững khiến ta liên tưởng đến những toà nhà vững chắc.





Toà nhà.
Nguồn: Shutterstock



Robert Smithson, *Góc gương với san hô.*
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ

Hình tròn và khối cầu

Hình tròn là một mặt phẳng được khép kín bởi một vòng tròn đồng tâm. Khối cầu là sự xoay chiều của hình tròn chiếm một thể tích nhất định trong không gian 3 chiều. Nếu hình vuông và khối lập phương tạo hiệu quả vững chắc, ổn định thì hình tròn và khối cầu tượng trưng cho sự chuyển động.





Trái Đất.
Nguồn: Shutterstock



Constantin Brâncuși, *Nàng thơ đang ngủ.*
Nguồn: https://www.connaissancedesarts.com

Hình tam giác và khối tam giác

Hình tam giác là hình được tạo nên bởi ba cạnh và có nhiều dạng. Khối tam giác là sự xoay chiều của hình tam giác có các cạnh chung một đỉnh. Hình, khối tam giác tạo nên cảm giác cân bằng, vững chãi và có tính chất phát triển.





Dãy núi.
Nguồn: Shutterstock



Constantin Brâncuși, *Ba chú chim cánh cụt.*
Nguồn: Bảo tàng Philadelphia, Hoa Kỳ

Nội dung 2: Hình, khối và các yếu tố tạo hình khác

Mục tiêu

HS hiểu được đặc điểm, phong cách sáng tác tiêu biểu của một số trào lưu, trường phái hội hoạ thông qua một số tác phẩm nghệ thuật của hoạ sĩ Piet Mondrian.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu về loạt tranh vẽ cây của hoạ sĩ Piet Mondrian, qua đó thấy được quá trình biến đổi phong cách tạo hình của hoạ sĩ.

Sản phẩm học tập

HS nắm được khái quát đặc điểm sáng tác của từng thời kì trong tranh Piet Mondrian.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các tác phẩm trong SGK trang 52 và tổ chức thảo luận theo gợi ý trong SGK: Sự thay đổi phong cách tạo hình trong các tác phẩm của hoạ sĩ Mondrian được thể hiện như thế nào?

– GV mở rộng nội dung kiến thức:

+ Tác phẩm *Cây đỏ*: Mondrian chịu ảnh hưởng sâu sắc từ trường phái Ấn tượng nên thể hiện đường nét mang tính chất tự nhiên và có xu hướng quan tâm nhiều đến màu sắc.

+ Tác phẩm *Cây xám*: Hoạ sĩ bị cuốn hút theo xu hướng của trường phái Lập thể, nhưng khác với Picasso và Braque, ông không dùng hình trụ hay khối lập phương để kiến tạo không gian. Tác phẩm chỉ có sắc đen và sắc trắng, thân và cành được kết cấu bởi những đường cong đối chiều liên tục.

+ Tác phẩm *Sáng tác II*: Vẫn là những nét cong để tạo nên các đường liên kết nhưng cách thể hiện đã có sự giản lược. Các nét ngắn đối ứng thành các mắt xích thể hiện tính nhịp điệu và không gian của tác phẩm.



1 *Cây đỏ*, sơn dầu, 1908 – 1910



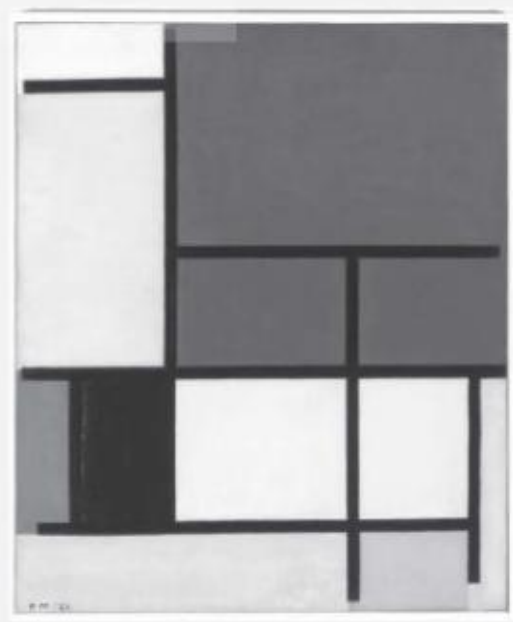
2 *Cây xám*, sơn dầu, 1911



3 *Sáng tác II*, sơn dầu, 1912



4 *Thành phần số 11*, sơn dầu, 1913



5 *Bố cục với mặt phẳng lớn màu xanh lam, đỏ, đen, vàng và xám*, sơn dầu, 1921

+ Tác phẩm *Thành phần số 11*: Nét thẳng ngắn được hoạ sĩ sử dụng triệt để với mật độ dày đặc. Ta vẫn thấy mối quan hệ giữa chiều ngang và chiều dọc của cây nhưng đồng thời phải tiếp cận với nhiều biến thể của nó.

+ Tác phẩm *Bố cục với mặt phẳng lớn màu xanh lam, đỏ, đen, vàng và xám*: Hoạ sĩ thiên về xu hướng trừu tượng hình học. Ở tác phẩm này đã có sự thay đổi và đơn giản hoá một cách triệt để. Sự giản lược trong tác phẩm của Modrian được ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực thiết kế khác nhau khiến ông trở nên nổi tiếng.

Nội dung 3: Hình, khối cơ bản trong các tác phẩm mĩ thuật

Mục tiêu

HS hiểu được khái niệm và đặc điểm của tranh bố cục hình, khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

HS quan sát, tìm hiểu các tác phẩm tiêu biểu.

Sản phẩm học tập

HS nắm được đặc điểm tranh bố cục hình, khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các tác phẩm trong SGK trang 53 và tổ chức thảo luận theo gợi ý:

+ Việc sắp xếp hợp lí các hình, khối cơ bản đem lại hiệu quả thẩm mĩ cho các tác phẩm như thế nào?

+ Em có nhận xét gì về cách sắp xếp bố cục trong từng bức tranh trên?

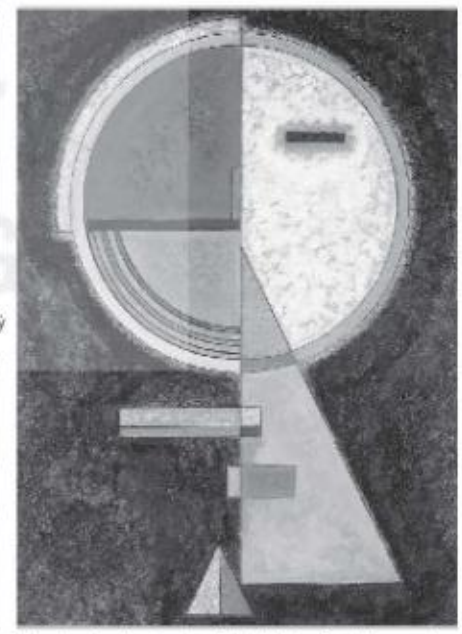
– GV mở rộng nội dung kiến thức: Tranh bố cục hình, khối cơ bản tuy không phong phú về cách tạo hình như tranh bố cục nhân vật, nhưng lại có cách thể hiện rất khúc chiết, hiện đại và có tính khái quát cao. Tranh bố cục hình, khối cơ bản có thể áp dụng vào các lĩnh vực khác nhau như: thiết kế thời trang, thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất,…

3. Hình, khối cơ bản trong các tác phẩm mĩ thuật

Tranh bố cục hình, khối cơ bản là tranh sử dụng các mảng, khối cơ bản được sắp xếp hợp lí, sáng tạo, lược bỏ chi tiết nhưng vẫn rõ được chủ thể. Đây là một cách đơn giản hoá sự rộng lớn và phức tạp trong tự nhiên. Các hình, khối được sử dụng đa dạng, hài hoà và mang tính đột phá nhưng vẫn tuân thủ các nguyên tắc của bố cục. Nội dung của tác phẩm chỉ mang tính gợi chứ không miêu tả cụ thể.



Pablo Picasso, *Xưởng vẽ*, sơn dầu.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại MoMA, Hoa Kỳ



Wassily Kandinsky, *Sự đền bù không ổn định*, sơn dầu.
Nguồn: https://fineartamerica.com



Sonia Delaunay, *Nhịp điệu màu sắc*, sơn dầu.
Nguồn: https://allpainters.ru

GHI NHỚ

Trong phong cách tối giản, hoạ sĩ đơn giản hoá triệt để các đối tượng, chỉ sử dụng màu sắc và các hình, khối cơ bản để sáng tác. Các hoạ sĩ tiêu biểu của trào lưu này là Piet Mondrian, Wassily Kandinsky, Kazimir Malevich (Trừu tượng Hình học); Pablo Picasso, Fernand Léger, Diego Rivera (Lập thể),...

Việc sắp xếp hợp lí các hình, khối cơ bản đem lại hiệu quả thẩm mĩ cho các tác phẩm như thế nào?

53

Hoạt động 2. Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước thực hành một SPMT bố cục hình cơ bản.

Nội dung hoạt động

– GV cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK về các bước tham khảo xây dựng phác thảo tranh bố cục hình cơ bản và khơi gợi ý tưởng sáng tạo.

– HS hình thành ý tưởng và thực hành tạo SPMT.

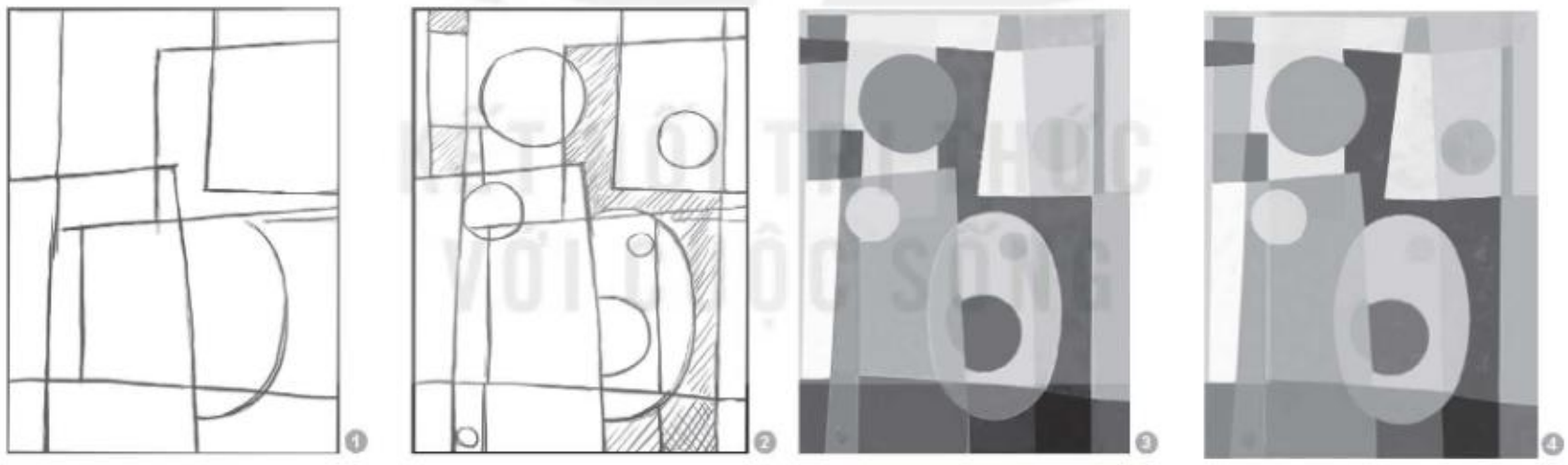
Sản phẩm học tập

SPMT phác thảo tranh bố cục sử dụng các hình cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– HS quan sát hình minh hoạ và thảo luận về các bước tạo SPMT phác thảo tranh bố cục hình cơ bản:

1. Phác mảng tạo bố cục.
2. Tìm hình chi tiết cho bố cục thêm sinh động.
3. Vẽ và điều chỉnh phác thảo để độ đậm – nhạt được phân bố hài hoà.
4. Vẽ màu và điều chỉnh hoà sắc theo phác thảo đậm – nhạt.



– GV đặt câu hỏi để HS xây dựng ý tưởng cá nhân, từ đó góp ý bổ sung qua các gợi ý:

+ Em chọn những hình cơ bản nào để sắp xếp bố cục?

+ Em sử dụng gam màu nào làm chủ đạo?

+ …

– GV nhắc lại yêu cầu trong nội dung thực hành:

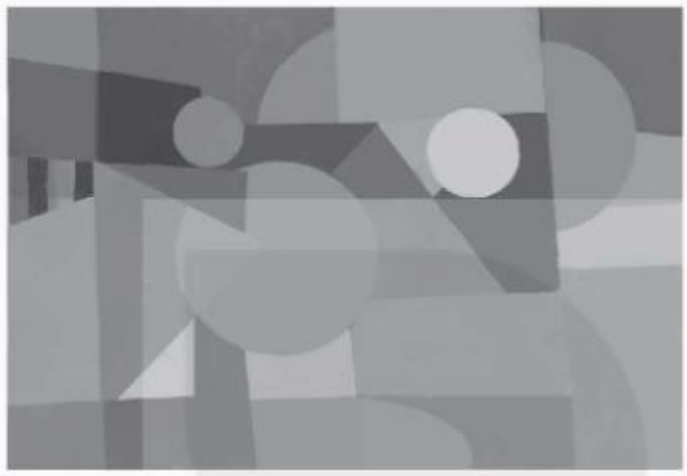
+ Sử dụng hình cơ bản: tròn, vuông, tam giác,...

+ Khuôn khổ: giấy A3.

+ Chất liệu: tuỳ chọn (chì màu, màu nước, màu bột, màu gouache,…).

Lưu ý: Khi phác thảo, có thể di chuyển các hình, khối sao cho hợp lí. Để tránh sự đều đặn gây cảm giác buồn tẻ, cần có sự thay đổi về tỉ lệ to – nhỏ hoặc sử dụng các lát cắt, các hình, mảng chồng lên nhau một cách phù hợp. Cần đảm bảo sự hài hoà giữa hình và nền, tránh vẽ quá nhiều hình và sử dụng quá nhiều màu làm rối mắt.

PHẦN THAM KHẢO



Đào Hữu Quang
Bố cục hình cơ bản, màu bột



Nguyễn Tiến Thành,
Bố cục hình cơ bản, màu gouache

Hoạt động 3. Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS tìm hiểu, phân tích được sản phẩm của mình, của bạn, cảm nhận được vẻ đẹp trong SPMT.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, tổ chức thảo luận.

– HS trưng bày, quan sát các sản phẩm; thảo luận, giới thiệu, phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS biết đánh giá, nhận xét SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tập đánh giá SPMT của cá nhân hoặc nhóm.

– Các cá nhân hoặc nhóm nhận xét, góp ý, đánh giá SPMT của nhau.

– GV đánh giá, phân tích thêm một số SPMT tiêu biểu của từng nhóm và đặt câu hỏi để HS có thể chỉnh sửa SPMT của mình cũng như có hướng giải quyết cho dạng bài tập tiếp theo.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cá nhân hoặc nhóm, khuyến khích HS nêu theo cảm nhận cá nhân.

Hoạt động 4. Vận dụng

Mục tiêu

HS có kiến thức về các SPMT trong cuộc sống được ứng dụng từ hình, khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu về hình, khối cơ bản được ứng dụng trong các SPMT phục vụ cuộc sống.

Sản phẩm học tập

HS hiểu và phân tích được về SPMT ứng dụng có sử dụng hình, khối cơ bản.

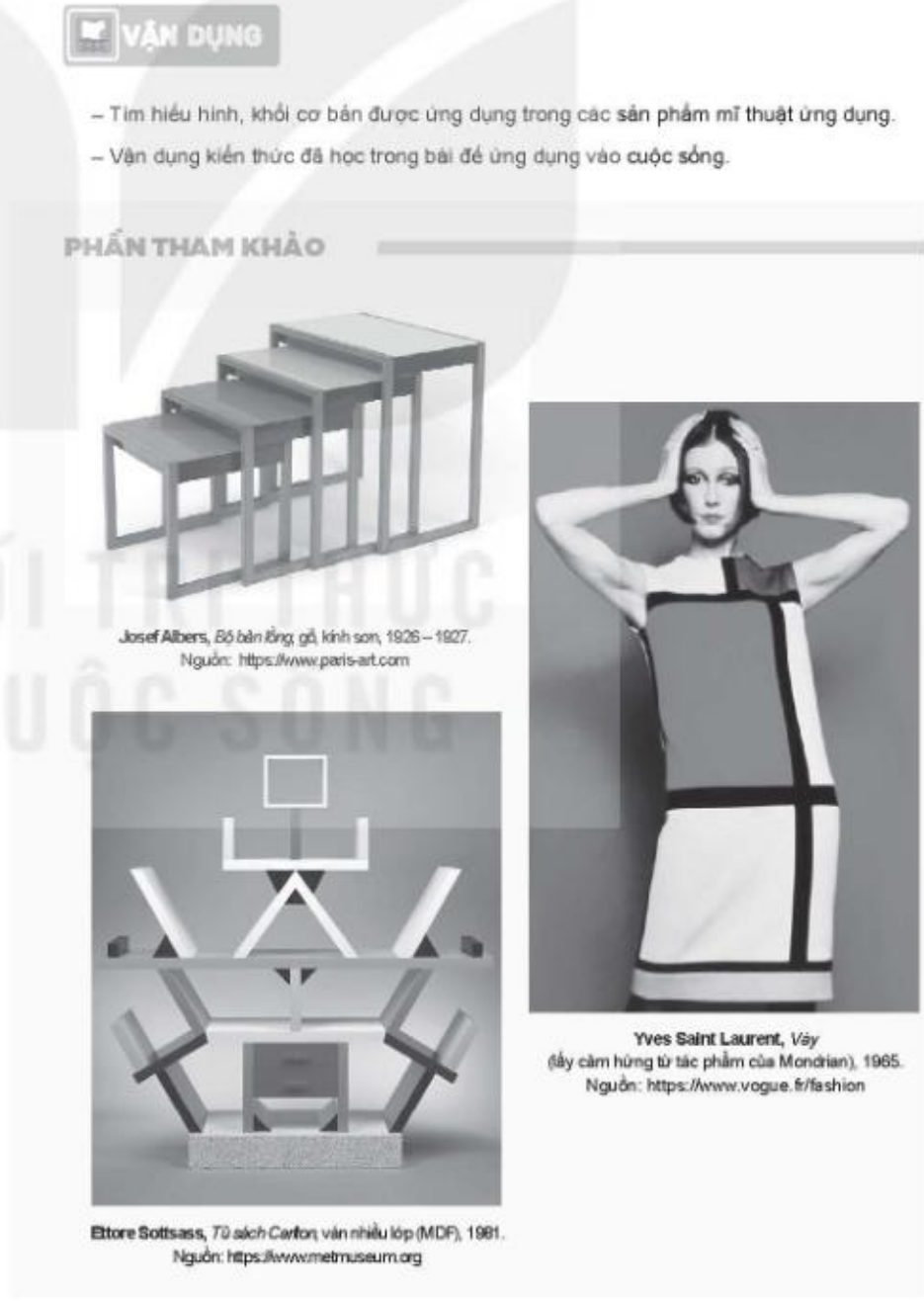
Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát SGK trang 56, tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu theo gợi ý:

+ Hình, khối cơ bản được thiết kế như thế nào trong các sản phẩm của Josef Albers, Ettore Sottsass, Yves Saint Laurent?

+ Nêu sự khác biệt trong các sản phẩm thiết kế trên với các sản phẩm thiết kế khác mà em từng thấy.

– GV kết luận: Sự khác biệt trong các sản phẩm thiết kế trên là sự đơn giản hoá triệt để: các yếu tố đường nét phức tạp (uốn lượn, đường cong và nhiều chi tiết trang trí,…) được chuyển thành các đường thẳng, góc vuông; màu sắc đa dạng được chuyển thành các màu cơ bản nguyên chất.



Josef Albers, *Bộ bàn lồng*, gỗ, kính sơn, 1926 – 1927.
Nguồn: https://www.paris-art.com

Yves Saint Laurent, *Váy*
(lấy cảm hứng từ tác phẩm của Mondrian), 1965.
Nguồn: https://www.vogue.fr/fashion

Ettore Sottsass, *Tủ sách Carlton*, ván nhiều lớp (MDF), 1981.
Nguồn: https://www.metmuseum.org

– GV khuyến khích HS tự tìm hiểu, sưu tầm thêm các tác phẩm/ sản phẩm tương tự để khắc sâu kiến thức.

BÀI 2 THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết lựa chọn đề tài và chất liệu phù hợp để thể hiện tranh bố cục hình, khối cơ bản.
– Vận dụng được các yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện được sản phẩm tranh bố cục hình, khối cơ bản.
– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong phân tích và đánh giá SPMT.
– Có ý thức tìm hiểu và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu tranh bố cục được thể hiện từ hình, khối cơ bản

Mục tiêu

HS hiểu cách thể hiện tranh bố cục hình, khối cơ bản thông qua một số tác phẩm nghệ thuật.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát, tìm hiểu tác phẩm có xu hướng sử dụng các hình, khối cơ bản.

Sản phẩm học tập

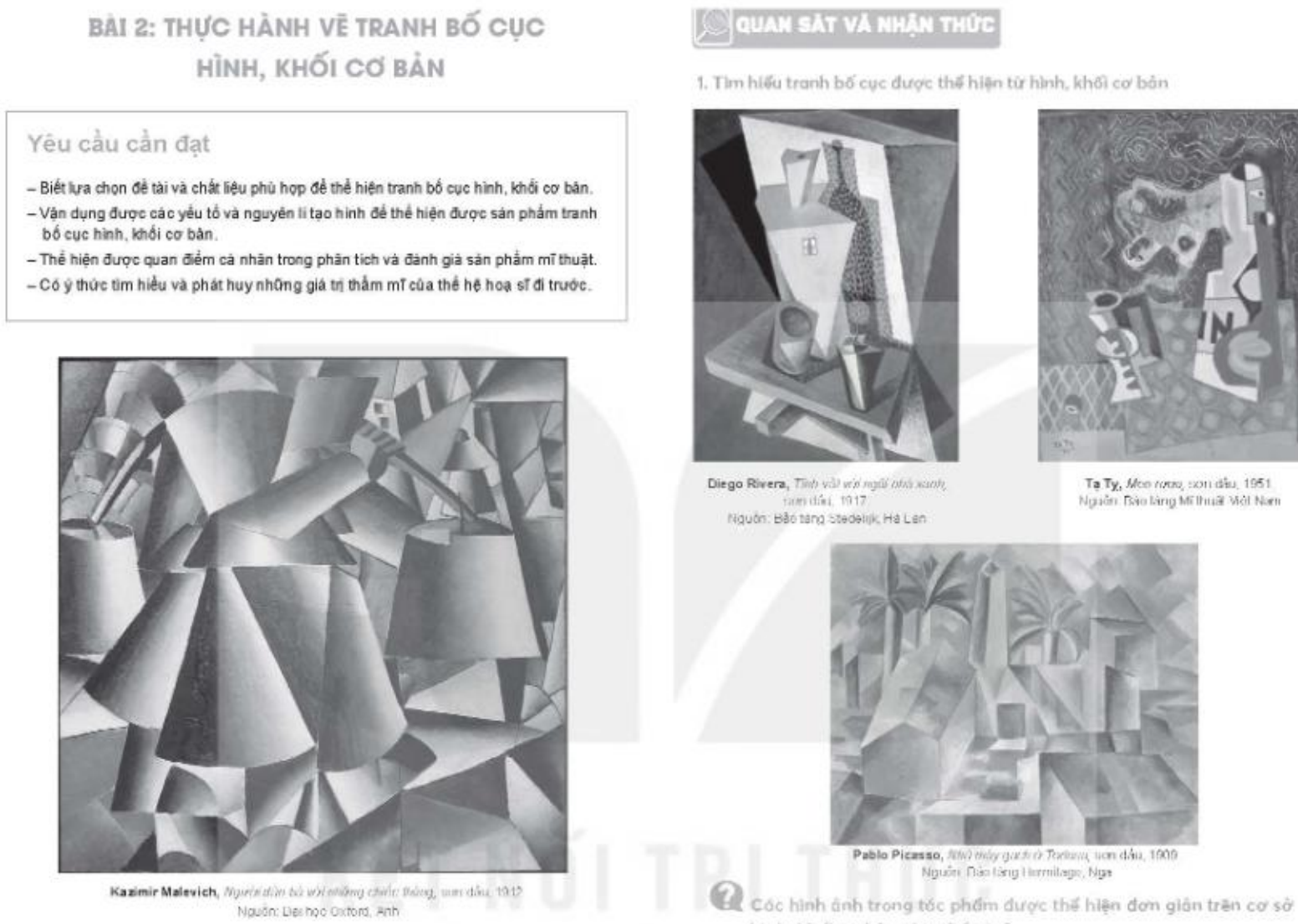
HS nắm được đặc trưng của tranh bố cục hình, khối cơ bản và tên các tác phẩm, tác giả tiêu biểu.

Tổ chức thực hiện

– GV có thể tổ chức hoạt động khởi động tạo hiệu quả hào hứng cho HS.
– GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 57, 58 và hình ảnh do GV sưu tầm (sử dụng máy chiếu, nếu có).
– GV đặt câu hỏi để HS thảo luận nhằm tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm của tranh bố cục; tổ chức cho HS thảo luận, tìm hiểu về tranh hình, khối cơ bản theo câu hỏi gợi ý: Các hình ảnh trong tác phẩm được thể hiện đơn giản trên cơ sở hình, khối cơ bản như thế nào?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Sau khi HS trình bày ý kiến, GV kết luận định hướng nội dung kiến thức: Nhiều tác phẩm thuộc trường phái Lập thể đã tạo ra một hình thức miêu tả đối tượng, hình ảnh trong tự nhiên bằng cách mổ xẻ, phân tích chúng. Hoạ sĩ không quan sát đối tượng ở một góc nhìn cố định mà đồng thời phân chia đối tượng thành nhiều mặt khác nhau, nhiều khía cạnh khác nhau rồi quy các bề mặt thành các hình, khối cơ bản giao nhau không theo các quy tắc phối cảnh, tạo ra góc nhìn đa chiều cho người xem.


BÀI 2: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC HÌNH, KHỐI CƠ BẢN

Yêu cầu cần đạt

– Biết lựa chọn đề tài và chất liệu phù hợp để thể hiện tranh bố cục hình, khối cơ bản.
– Vận dụng được các yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện được sản phẩm tranh bố cục hình, khối cơ bản.
– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong phân tích và đánh giá sản phẩm mĩ thuật.
– Có ý thức tìm hiểu và phát huy những giá trị thẩm mĩ của thế hệ hoạ sĩ đi trước.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu tranh bố cục được thể hiện từ hình, khối cơ bản

Diego Rivera, *Tĩnh vật với ngũ cốc xanh*, sơn dầu, 1917
Nguồn: Bảo tàng Stedelijk, Hà Lan

Tạ Tỵ, *Mèo ngủ*, sơn dầu, 1951
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

Kazimir Malevich, *Người cắm cỏ với những chiếc thùng*, sơn dầu, 1912
Nguồn: Đại học Oxford, Anh

Pablo Picasso, *Nhà máy gạch ở Tortosa*, sơn dầu, 1909
Nguồn: Bảo tàng Hermitage, Nga

Các hình ảnh trong tác phẩm được thể hiện đơn giản trên cơ sở hình, khối cơ bản như thế nào?

Nội dung 2. Một số cách xây dựng bố cục hình, khối cơ bản

Mục tiêu

HS nắm được một số cách thức xây dựng tranh bố cục hình, khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

HS quan sát, tìm hiểu, phân tích các tác phẩm tranh bố cục hình, khối cơ bản.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được các cách thức xây dựng tranh bố cục hình, khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát hình trong SGK trang 59 và tổ chức thảo luận theo nội dung: Sự cân bằng và tương phản được thể hiện trong 2 tác phẩm như thế nào?

Gợi ý:

+ Sự cân bằng trong tác phẩm *Thiếu phụ* của Tạ Tỵ là sự cân bằng bất đối xứng, được thể hiện hài hoà về đường nét. Những nét thẳng, xiên ngang được cân bằng lại bằng những nét mềm mại của thân hình thiếu nữ, các mảng màu sắc đậm – nhạt được phân bổ đồng đều khắp mặt tranh. Hình dáng, diện tích khác nhau của đối tượng cũng được thay đổi nhằm tránh sự lặp lại đơn điệu và tạo sự cân bằng linh hoạt.

+ Tác phẩm *Chân dung Marevna* mang tính chất tiêu biểu cho việc dùng sự tương phản để giải quyết nội dung tác phẩm. Màu xanh đá cẩm thạch của lò sưởi phía sau đối lập với màu sắc u ám trong toàn bộ bức tranh. Sắc đậm (đen) đối lập với sắc nhạt (trắng) của trang phục. Sự tập trung khi đọc sách (dáng người) đối lập với sự lơ đãng do cơn giận thoáng qua (hướng mặt không nhìn vào sách) của người phụ nữ.



Tạ Tỵ, *Thiếu phụ*, màu bột, màu gouache, 1951.
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Diego Rivera, *Chân dung Marevna*, sơn dầu, 1915.
Nguồn: Học viện nghệ thuật Chicago, Hoa Kỳ

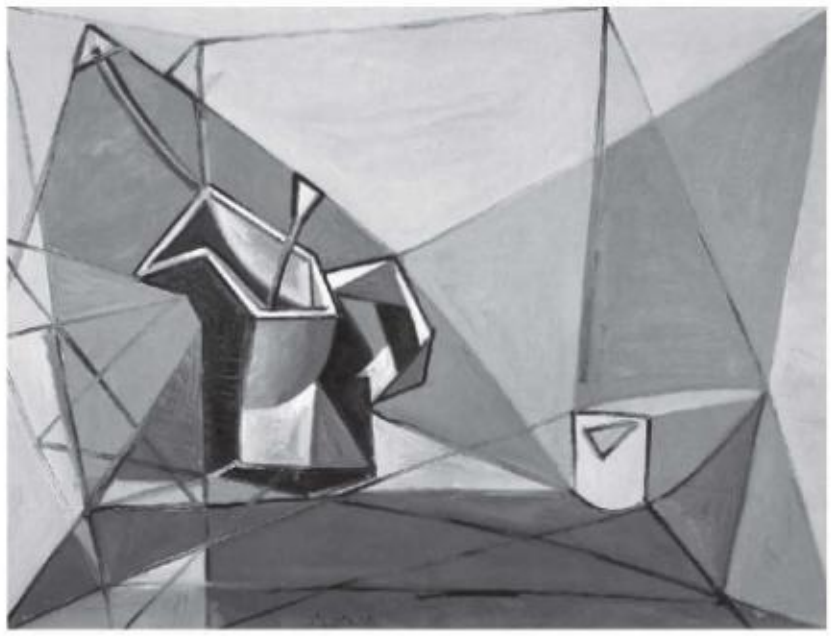
– GV cho HS quan sát hình trong SGK trang 60 và tổ chức thảo luận theo nội dung: Tỉ lệ, quy mô và điểm nhấn được thể hiện như thế nào trong 2 tác phẩm?

Gợi ý:

+ Tỉ lệ và quy mô thể hiện rõ nét trong tác phẩm *Nhạc cụ* của Kazimir Malevich. Là một bức tranh tĩnh vật với các hình ảnh, đường nét có tỉ lệ và kích thước hài hoà, tác phẩm có yếu tố lặp lại đều đặn của các hình tròn và các hình dạng khối trụ tạo sự liên kết nhịp nhàng. Đây là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Lập thể với phong cách phân mảnh đối tượng và chủ nghĩa Vị lai [1] với phong cách nhân lên nhiều lần một đối tượng.

+ Điểm nhấn thể hiện rõ nét trong tác phẩm *Bình hoa trên bàn* của Picasso. Đối tượng chính được đặt ngay trong vị trí tỉ lệ vàng của khung hình (vị trí theo quy tắc 1/3).

[1] Một phong cách diễn tả sự chuyển động, sự năng động, tốc độ của nhịp sống hiện đại với cách vẽ sự vật có các yếu tố được nhân lên nhiều lần. Ví dụ: Con ngựa được vẽ với rất nhiều chân.



Pablo Picasso, *Bình hoa trên bàn,* sơn dầu, 1942.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Stanley, Hoa Kỳ



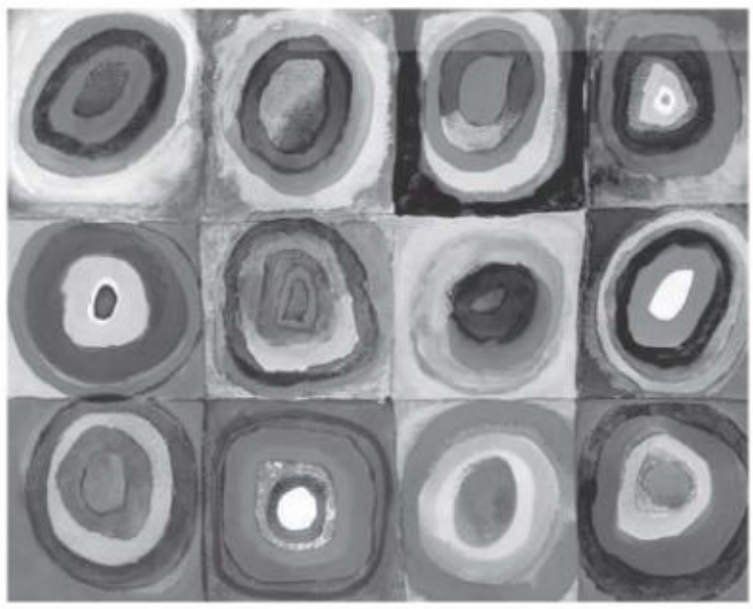
Kazimir Malevich, *Nhạc cụ,* sơn dầu, 1913.
Nguồn: Bảo tàng Stedelijk, Hà Lan

– GV cho HS quan sát hình trong SGK trang 61 và tổ chức thảo luận theo nội dung: Sự lặp lại và sự thống nhất thể hiện trong 2 tác phẩm như thế nào?

Gợi ý:

+ *Hình vuông và các vòng tròn đồng tâm* của Kandinsky là một tác phẩm vẽ về âm nhạc. Sự thể hiện yếu tố lặp đi lặp lại của đường nét và màu sắc tạo nên một bố cục nhịp điệu đẹp mắt, không bị rối hoặc bị thừa, bị thiếu chi tiết nào. Chủ thể như không đứng yên mà luôn vận động nhịp nhàng, có trật tự.

+ Tác phẩm *Boong tàu kéo* của Fernand Léger thể hiện rõ tính thống nhất, hài hoà trong cấu trúc của đối tượng. Sự mô phỏng hình trụ thực tế kết hợp với sự mổ xẻ đối tượng theo chủ nghĩa Lập thể (chia đối tượng thành các mặt phẳng hình học, mô tả đồng thời nhiều phối cảnh) nhằm ngầm diễn tả sự chuyển động và thời gian đang trôi qua.



Wassily Kandinsky, ***Hình vuông và các vòng tròn đồng tâm,***
sơn dầu, 1913.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Lenbachhaus, Đức



Fernand Léger, *Boong tàu kéo*, sơn dầu, 1920.
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Philadelphia, Hoa Kỳ

– GV cho HS quan sát hình trong SGK trang 62 và tổ chức thảo luận theo nội dung: Từ kiến thức về cách bố cục hình, khối cơ bản, em thích bố cục nào trong 2 tác phẩm? Vì sao?

GV mở rộng kiến thức: Có nhiều cách khai thác nội dung để thể hiện ý tưởng của hoạ sĩ, mỗi hoạ sĩ lại ưa chuộng một hình thức, nguyên tắc thể hiện riêng, rất phong phú, nhưng tựu trung lại đều phải có sự thống nhất trong phong cách và hài hoà về đường nét, màu sắc, đồng thời các yếu tố đậm phải thoả mãn 3 sắc độ (đậm – trung gian – sáng) thì tác phẩm mới hoàn thiện.



Juan Gris, *Tách trà*, sơn dầu, 1914.
Nguồn: www.juangris.org



Pablo Picasso, *Cuộc sống tĩnh lặng với cánh cửa và chiếc chìa khóa,* sơn dầu, 1920.
Nguồn: Bộ sưu tập của Marina Picasso

Hoạt động 2. Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS hiểu được các bước thực hành một SPMT hình, khối cơ bản theo đề tài tự chọn.

Nội dung hoạt động

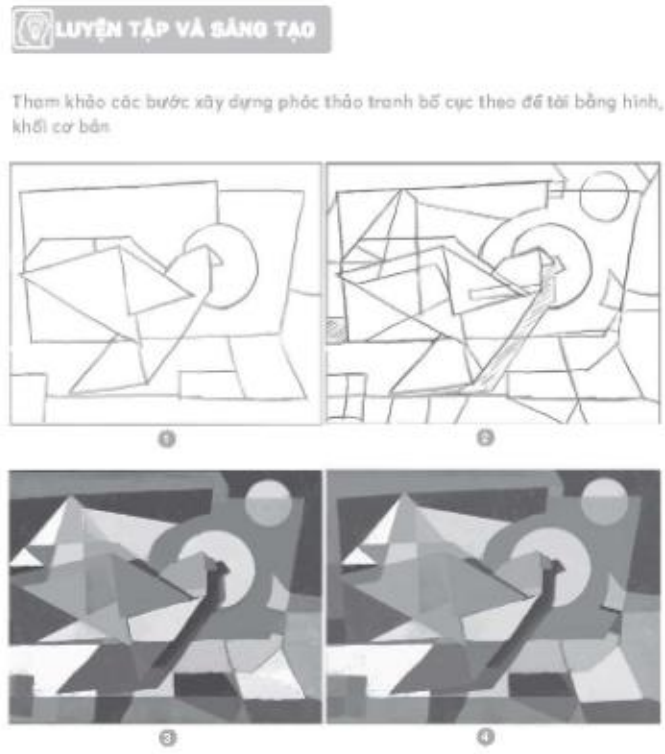
– GV cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK và khơi gợi ý tưởng sáng tạo của HS.

– HS hình thành ý tưởng sáng tạo và thực hiện SPMT.

Sản phẩm học tập

SPMT tranh bố cục hình, khối cơ bản theo đề tài tự chọn.

Tổ chức thực hiện



– GV cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 63 và thảo luận về các bước xây dựng phác thảo tranh bố cục theo đề tài bằng hình, khối cơ bản:

1. Lựa chọn hình thức bố cục, phác mảng chính – phụ.
2. Vẽ chi tiết hình chủ đề và thêm hình, mảng bổ trợ để bố cục thêm sinh động.
3. Thể hiện và điều chỉnh đậm – nhạt để tạo khối và không gian.
4. Vẽ các mảng màu chủ đạo theo phác thảo đen trắng.

– GV khuyến khích HS suy nghĩ, nêu ý tưởng cá nhân qua câu hỏi: Em chọn đề tài gì, hình cơ bản nào để sắp xếp bố cục?

– GV nhắc lại yêu cầu thực hành:

+ Sử dụng hình, khối cơ bản như: tròn, vuông, tam giác,… tạo khối và không gian giả định.

+ Khuôn khổ: giấy A3.

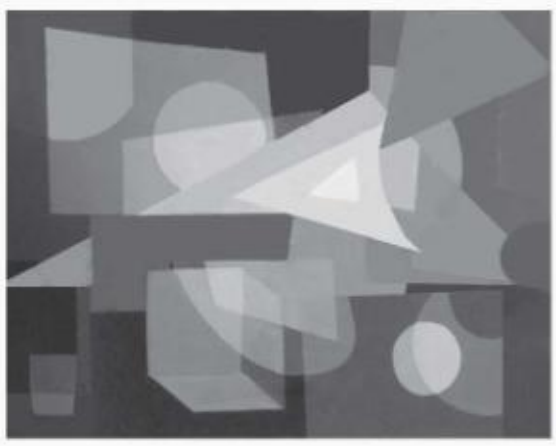
+ Chất liệu: tuỳ chọn (chì màu, màu nước, màu gouache,…).

– HS thực hành tạo SPMT tranh vẽ đề tài tự chọn khái quát các hình, khối cơ bản

– GV lưu ý thêm: Nếu phần thực hành bài 1 yêu cầu sắp xếp hình tự do thì phần thực hành bài 2 yêu cầu sắp sếp hình có đề tài cụ thể. HS nên lựa chọn các đề tài đơn giản (ngôi nhà, đồ vật,…) để khai thác, phân tích các diện, khối và kết hợp, sắp xếp bố cục.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK hoặc do GV sưu tầm.

PHẦN THAM KHẢO



Phan Quỳnh Nhi
Bố cục tự do, màu bột



Phan Hoàng Anh
Bố cục với hình ảnh ngôi nhà, màu gouache

Hoạt động 3. Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS tìm hiểu, phân tích được sản phẩm của mình, của bạn; cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mĩ trong các dạng bài tập hình, khối cơ bản; biết cách khai thác nội dung và thực hiện bài thực hành.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT; tổ chức cho HS quan sát, thảo luận.

– HS tập giới thiệu, phân tích và đánh giá SPMT của mình (nhóm mình) hoặc của bạn (nhóm bạn).

Sản phẩm học tập

HS đánh giá, nhận xét được SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tập đánh giá SPMT của cá nhân hoặc nhóm.

– Các cá nhân hoặc nhóm nhận xét, góp ý, đánh giá SPMT của nhau.

– GV đánh giá, phân tích thêm một số SPMT tiêu biểu của từng nhóm và đặt câu hỏi để HS có thể chỉnh sửa SPMT của mình cũng như có hướng giải quyết cho dạng bài tập tiếp theo.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cá nhân hoặc nhóm, khuyến khích HS nêu cảm nhận cá nhân.

Hoạt động 4. Vận dụng

Mục tiêu

HS có kiến thức về trường phái kiến trúc Bauhaus, biết cách tạo hình từ bố cục dạng 2D sang làm mô hình khối dạng 3D.

Nội dung hoạt động

– HS thảo luận tìm hiểu trường phái kiến trúc Bauhaus.

– HS tập xây dựng bố cục hình, khối 2D và 3D.

Sản phẩm học tập

HS hiểu, phân tích đánh giá được về trường phái kiến trúc Bauhaus và SPMT có tính liên kết từ dạng 2D đến dạng 3D.

VẬN DỤNG

– Tìm hiểu trường phái kiến trúc Bauhaus.

– Từ bố cục các hình cơ bản, hãy sắp xếp tạo thành mô hình khối cơ bản để ứng dụng trong các sản phẩm thực tế theo trường phái Bauhaus (mô hình nhà cửa, mô hình đồ vật,...).



Walter Gropius, *Trường đại học Bauhaus tại Dessau, Đức,* 1925.
Nguồn: Shutterstock

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức thực hiện

– GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu về phong cách kiến trúc Bauhaus.

– Sau khi HS trình bày ý kiến, GV kết luận: Phong cách kiến trúc Bauhaus đại diện cho trường phái nghệ thuật hiện đại, là một phong cách đơn giản hoá mọi thứ với thiết kế nhiều mảng phẳng, không có chi tiết hoa văn trang trí cầu kì mà chỉ chú trọng tính công năng sử dụng và không gian sống, đảm bảo: sạch sẽ, gọn gàng, hình thức sắp xếp hợp lí. Những ý tưởng phong cách Bauhaus đã lan rộng và để lại dấu ấn trong nhiều thiết kế trên thế giới.

– GV cho HS quan sát phần tham khảo, hướng dẫn HS cách tìm hiểu nội dung xây dựng bố cục liên kết từ dạng 2D sang dạng 3D.

– GV đặt câu hỏi: Một sản phẩm 2D và 3D khác nhau như thế nào?

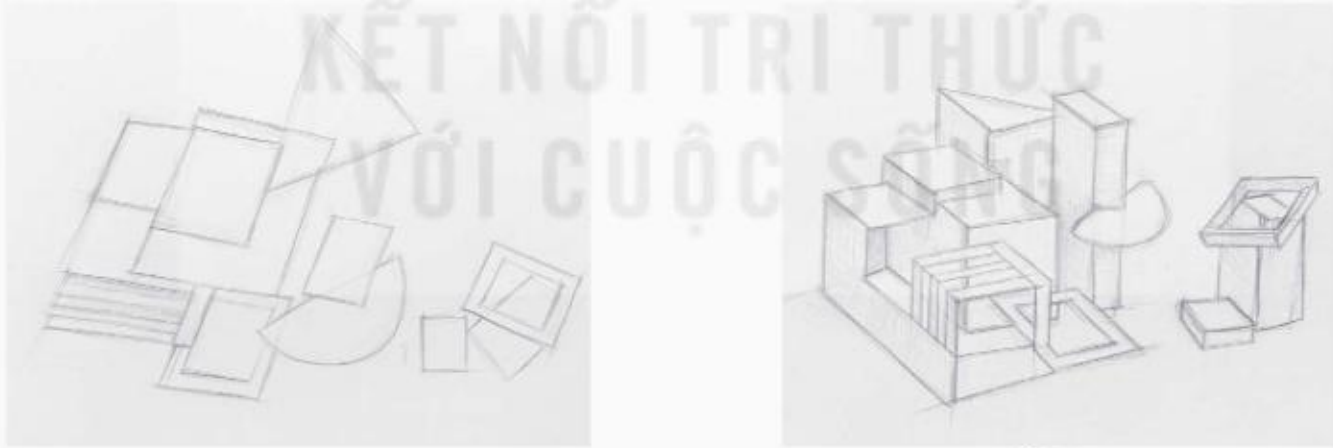
Gợi ý: Các SPMT 2D được vẽ và thể hiện trên mặt phẳng. Các SPMT 3D được trình bày nổi trên mặt phẳng, có thể quan sát từ nhiều chiều khác nhau, tạo cảm giác sống động và chân thực về hình, khối.

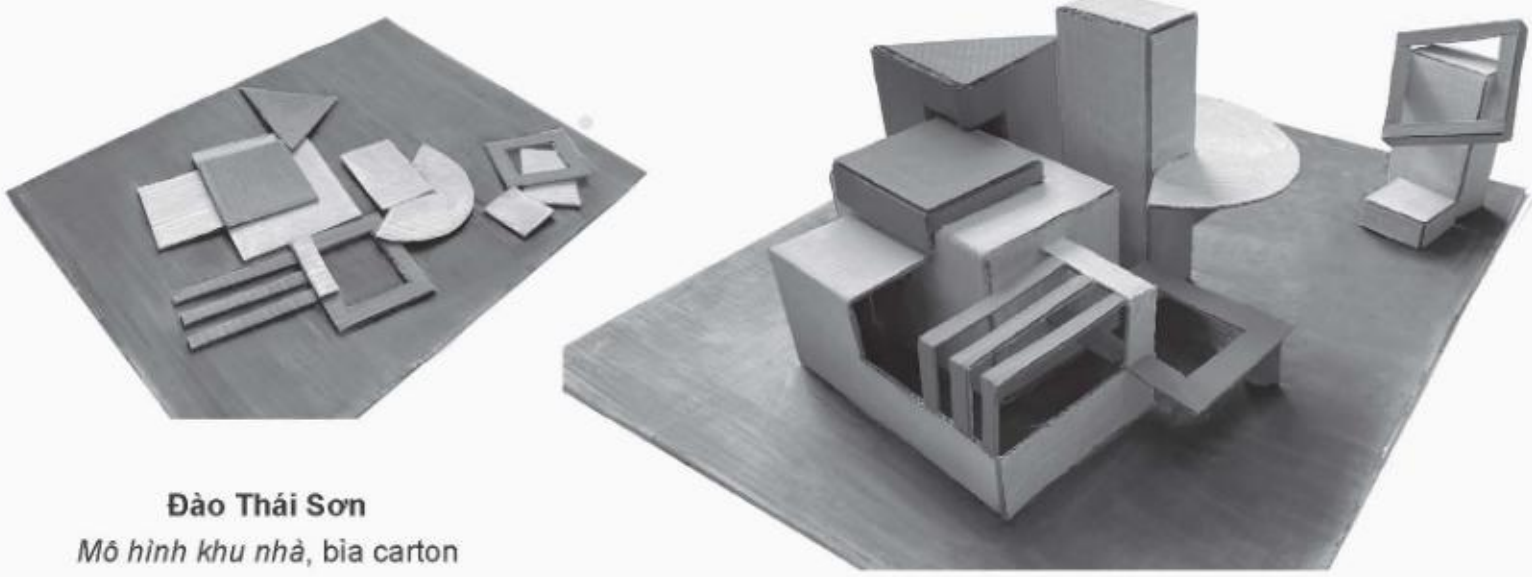
– HS trình bày ý tưởng và thực hành bài vận dụng.

– GV lưu ý HS: Nên thể hiện từ hình 2D đến khối 3D, từ chi tiết đơn lẻ đến kết hợp phức tạp.

PHẦN THAM KHẢO

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG





Đào Thái Sơn

Mô hình khu nhà, bìa carton

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Trưng bày sản phẩm của HS.
– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.
– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước bạn bè và thầy cô.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu mà HS đã thực hiện theo chủ đề hoặc bài học.
– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.
– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.
– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: HÀ TUỆ HƯƠNG – NGUYỄN VĂN QUẢNG
Biên tập tái bản: HÀ TUỆ HƯƠNG
Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ
Trình bày bìa: TỐNG THANH THẢO
Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – NGUYỄN VĂN QUẢNG
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP MĨ THUẬT 12 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:
In ..... bản, (QĐ in số....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Cơ sở in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB:
Số QĐXB: ...QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 12 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 12, tập một – SGV
2. Ngữ văn 12, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 – SGV
4. Toán 12 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 12 – SGV
6. Lịch sử 12 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – SGV
8. Địa lí 12 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 12 – SGV
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
12. Vật lí 12 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 12 – SGV
14. Hoá học 12 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 12 – SGV
16. Sinh học 12 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 12 – SGV
18. Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
20. Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
22. Tin học 12 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 12 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 – SGV
27. Âm nhạc 12 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV
30. Giáo dục thể chất 12 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 12 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 12 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 – SGV
35. Tiếng Anh 12 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG